UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 03/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...06...../GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29... tháng 11... năm 2016

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành từ ngày: 15/12/2015

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Võ Diệp Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (84-650) 3642 004

TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

Trụ sở: Đường ĐT747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3642 004

Fax: (84-650) 3642 006

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA – CN HCM

Địa chỉ: 168 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 7262

Fax: (84-8) 3821 7305

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2015

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 03/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán: 10.000 đồng/cổphiếu

Tổng số lượng phát hành: 4.513.900 cổ phiếu

Tổng giá trị phát hành : từ 45.139.000.000 đồng

■ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Địa chỉ : 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6262 8684

■ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA – CHI NHÁNH TP.HCM

Trụ sở chính :34B Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 39445474 Fax : (84-4) 3944 5475

Chi nhánh :168 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 3821 7262 Fax : (84-8) 3821 7305

Website : *www.nsi.com.vn*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1
1. Rủi ro về kinh tế 1
2. Rủi ro về luật pháp 1
3. Rủi ro đặc thù 2
3.1. Rủi ro về nguyên vật liệu 2
3.2. Rủi ro về thị trường 3
4. Rủi ro của đợt chào bán 4
5. Rủi ro quản trị công ty 4
5.1. Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán 4
5.2. Rủi ro pha loãng EPS 4
6. Rủi ro khác 5
CHƯƠNG II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức chào bán 6
2. Tổ chức tư vấn 6
CHƯƠNG III: CÁC KHÁI NIỆM 7
CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN 8
1. Lịch sử hình thành và phát triển 8
2. Cơ cấu tập đoàn 17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý 19
4. Cơ cấu vốn cổ phần; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập *(Ngày chốt danh sách gần nhất 23/10/2015)* 23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty tổ chức chào bán giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức chào bán 24
6. Quá trình tăng vốn điều lệ 26
7. Hoạt động kinh doanh 27
7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty 27
7.2. Nguyên vật liệu chính 30
7.3. Chi phí 32
7.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm 32
7.5. Hoạt động Marketing 33
7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 34
7.7. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện 34

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 ... 34
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 ... 34
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐSXKD của Công ty trong năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 ... 35
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành ... 36
10. Chính sách đối với người lao động ... 39
11. Chính sách cổ tức ... 42
12. Tình hình hoạt động tài chính ... 43
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản ... 43
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu ... 47
13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát ... 48
13.1. Hội đồng Quản trị ... 48
13.2. Ban Giám đốc ... 56
13.3. Ban Kiểm soát ... 58
13.4. Kế toán trưởng ... 61
14. Tài sản ... 63
15. Kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2015-2019 ... 63
15.1. Kế hoạch năm 2015 ... 63
15.2. Kế hoạch giai đoạn 2015-2019 ... 64
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ... 64
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty ... 64
18. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 64
CHƯƠNG V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI ... 65
1. Lịch sử hình thành và phát triển ... 65
2. Cơ cấu tổ chức công ty ... 66
3. Cơ cấu bộ máy quản lý ... 66
4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập *(Ngày chốt danh sách gần nhất 23/11/2015)* ... 68
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hóan đổi, những công ty mà tổ chức có cổ phiếu được hóan đổi đang nắm giữ quyền kiểm sóat hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức có cổ phiếu hóan đổi ... 69
6. Quá trình tăng vốn điều lệ ... 69
7. Hoạt động kinh doanh ... 69
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 ... 71

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 71
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐSXKD của Công ty trong năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 72
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 72
10. Chính sách đối với người lao động 72
11. Chính sách cổ tức 74
12. Tình hình hoạt động tài chính 74
13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát 79
13.1. Hội đồng Quản trị 79
13.2. Ban Giám đốc 81
13.3. Ban Kiểm soát 81
13.4. Kế toán trưởng 83
14. Tài sản 84
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 84
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 84
CHƯƠNG VI: CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI 85
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông 85
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu 85
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 4.513.900 cổ phiếu 85
4. Tỷ lệ chuyển đổi 85
5. Đối tượng chuyển đổi 85
6. Thời gian dự kiến chào bán 85
7. Phương thức phân phối 85
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 85
9. Các loại thuế có liên quan 85
CHƯƠNG VII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 87
1. Tổ chức tư vấn phát hành 87
2. Tổ chức kiểm toán 87
CHƯƠNG VIII: PHỤ LỤC 88

CHƯƠNG I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5.98%, cao hơn mức tăng của hai năm gần nhất là 2013 (+5.42%) và 2012 (+5.25%). Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực của nền kinh tế khi tăng trưởng thực tế cao hơn dự báo hồi đầu năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2014 ở mức 4,09% so với bình quan năm 2013, CPI tháng 12/2014chỉ tăng 1,84% so với tháng 12/2013, đánh dấu mức thấp kỉ lục trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Nguyên nhân làm cho CPI khá thấp là do giá hàng hóa, lương thực, giá dầu giảm giúp doanh nghiệp hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Thị trường tiền tệ cũng đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định. Tăng trưởng tín dụng cán đích 12% sớm. Theo Tổng cục Thống kê (GSO),tổng phương tiện thanh toán tính đến thời điểm 22/12/2014 tăng 15,99% so với tháng 12/2013 (cùng kỳ năm 2013 tăng 16,13%); tín dụng đối với nền kinh tế tăng 12,62% (cùng kỳ năm 2013 tăng 12,51%); huy động vốn tăng 15,76% (cùng kỳ năm 2013 tăng 17,23%); dự trữ ngoại hối tăng cao; tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ đề ra.Mặt bằng lãi suất về mức thấp nhất kể từ 2008 lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửiđiều chỉnh giảm xuống lần lượt khoảng 8%/năm và 6%/năm.Quá trình xử lí nợ xấu đang đi đúng hướng dù vẫn còn nhiều khó khăn còn ở phía trước.

Lĩnh vực sản xuất đã tạo được sự bứt phá, chỉ số PMI ở trên mức 50 liên tục trong 16 tháng, sản xuất công nghiệp tăng mạnh 7,6%. Cầu nội địa hồi phục rõ nét hơn khi tiêu dùng và đầu tư đều tăng trở lại.

Với những bước đi khá vững chắc trong những năm qua, Chính phủ đã mạnh dạn đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2015 khoảng 6.2%, kiểm soát lạm phát ở mức khoảng 5%, tăng trưởng tín dụng đạt 13%-15%. Song song với đó, Chính phủ cũng cam kết nỗ lực thực hiện mạnh mẽ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo chuyển biến thực sự trong năm 2015, nhất là về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện quyết liệt, đồng bộ đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế.

Nhìn chung, triển vọng kinh tế năm 2015 hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những rủi ro về lạm phát ở mức thấp nhất khi giá dầu mỏ đã giảm về dưới 50USD/thùng, tương đương mức giảm 46% so với mốc cao nhất 107.26 USD/thùng được thiết lập hồi tháng 6/2014.

Lãi suất có cơ hội tiếp tục giảm trong năm 2015 khi xu hướng lạm phát hiện tại đang rất thấp. Mặc dù vậy, vấn đề nợ xấu tồn tại trong hệ thống ngân hàng chưa được giải quyết triệt để, hành lang pháp lý cho việc mua bán nợ chưa thể hình thành dù được kỳ vọng nhiều.

2. Rủi ro về luật pháp

Trên 50% sản phẩm của TTF được xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Mỹ, Nhật... nên thông thường chịu ảnh hưởng bởi một số sắc thuế nhập khẩu, tập tục thương mại quốc tế, luật chống phá giá. Tuy nhiên, kể từ khi gia nhập AFTA và WTO, thuế nhập khẩu mặt hàng gỗ của Việt Nam vào các thị trường nằm trong các khu vực này chỉ ở mức khoảng 3% nên rất cạnh tranh so với nhiều quốc gia lân

cận khác. Bên cạnh đó, trong quá trình tiếp cận với thị trường thế giới trong 20 năm qua, một số cán bộ chủ chốt của Công ty đã thu thập nhiều kinh nghiệm trong thương mại và thanh toán quốc tế nên đảm bảo được ảnh hưởng từ rủi ro này ở mức thấp nhất.

Trong thời gian qua đã có nhiều tin đồn về vấn đề ngành chế biến và xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam sẽ bị đánh thuế chống phá giá, nhất là sau sự kiện Trung Quốc bị Mỹ áp thuế chống phá giá lên một số nhóm mặt hàng gỗ. Trong đó nhiều nhất là các sản phẩm gỗ trong phòng ngủ. Tuy nhiên, theo phân tích của một số chuyên gia về luật chống phá giá của Mỹ thì rủi ro này là rất thấp đối với Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Nguyên nhân là:

- Luật chống phá giá thông thường chỉ được đem ra xem xét và áp dụng đối với các sản phẩm mang tính cạnh tranh trực diện với các nhà sản xuất trong nước sở tại. Trong khi đó, hầu hết các nhóm mã hàng sản phẩm của Công ty là ít được sản xuất tại Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.
- Sản lượng xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam vào thị trường thế giới hiện nay chiếm dưới 5% sản lượng nhập khẩu của thế giới. Như vậy, nếu mỗi doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam biết phân bổ hàng hóa của mình vào từng thị trường xuất khẩu khác nhau theo tỷ lệ thích hợp thì khả năng quản lý và kiểm soát rủi ro là rất cao, hạn chế tối đa những khó khăn khi bị áp thuế chống phá giá.

Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đang tích cực nghiên cứu, thực hiện các biện pháp hỗ trợ về thông tin thị trường, thông tin luật pháp của các nước nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam. Hơn thế nữa, Chính phủ cũng vừa ban hành định hướng phát triển lâm nghiệp cho giai đoạn 2006 - 2020, với nội dung khuyến khích cao cho các thành phần kinh tế trồng rừng nguyên liệu và phát triển bền vững ngành chế biến gỗ.

Một trong những nội dung quan trọng là nâng cao kim ngạch xuất khẩu gỗ lên đến 7,8 tỷ USD trước năm 2015. Như vậy mức xuất khẩu của các doanh nghiệp gỗ Việt Nam sẽ tăng trưởng bình quân 25% mỗi năm, và điều này chứng tỏ rằng Chính phủ đã và đang và sẽ quan tâm hơn nữa trong việc tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển bền vững ngành chế biến gỗ Việt Nam.

Vì vậy, xét toàn cảnh môi trường pháp lý và tình hình thực tế của Công ty, rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1.Rủi ro về nguyên vật liệu

Vì nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Rủi ro tăng giá nguyên liệu bao gồm:

- Đặc tính trồng rừng khai thác gỗ dành cho sản xuất hàng mộc với chu kỳ đầu tư khá dài, mất ít nhất 8 năm, thậm chí có gỗ lên đến 20-30 năm. Vì vậy trong những năm qua, khi nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn về vốn đầu tư trung, dài hạn, ngành trồng rừng của Việt Nam chưa đủ sức thu hút các doanh nghiệp đầu tư, thường xuyên gặp phải tình trạng khai thác non để bán cho ngành công nghiệp giấy, dẫn đến việc thiếu gỗ địa phương cho ngành chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam.

- Đối với một số gỗ ôn đới như Oak, Ash, Beech, Bạch đàn và Teak cần có chứng nhận FSC*(Forest Stewardship Council - Hội đồng Quản lý Rừng)*, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu đồ gỗ phải nhập khẩu. Do đó, khi thu mua với cự ly vận chuyển xa, sẽ có rủi ro về cước vận chuyển tăng cao và đặc biệt với thời gian vận chuyển dài sẽ gây áp lực đến dòng tiền và vốn lưu động. Tuy nhiên số gỗ này chỉ chiếm dưới 40% đối với toàn ngành và dưới 15% đối với Công ty.

Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có chịu ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu. Tuy nhiên, theo thực tế trong bối cảnh kinh tế phát triển bình thường, nếu tình trạng tăng giá nguyên liệu diễn ra thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra của sản phẩm. Khi đó, Công ty có thể tăng giá bán, triệt tiêu được rủi to tăng giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, việc nguyên liệu gỗ tăng trong nhiều năm trước năm 2008 đã kéo theo lợi nhuận của các nhà trồng rừng trên thế giới tăng cao, đồng thời kích thích việc đầu tư vào lĩnh vực trồng rừng có quy mô lớn tại các nước như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Phần Lan, New Zealand, Uruguay, Chile, Brazil, Costa Rica, Nam Phi…và kể cả Trung Quốc.

Tại Việt Nam, gần 10 năm trước đây, Chính phủ đã phát động trồng 5 triệu hecta rừng từ 1997-2007. Hiện nay, theo tổng kết, mặc dù chỉ đạt khoảng 2,2 triệu hecta với một số khiếm khuyết cần phải rút kinh nghiệm như cơ cấu chủng loại cây trồng, phân bổ vùng, và xác định thành phần đầu tư và quản lý…, nhưng sản lượng có thể khai thác trong vài năm tới đây cũng lên tới 30 triệu m3 gỗ tròn mỗi năm, đáp ứng đầy đủ như cầu chế biến gỗ và giấy trong nước. Hiện nay, Chính phủ đã phát động trồng tiếp 2,5 triệu ha rừng từ 2006-2010 trong khi diện tích đất trống và đồi trọc của quốc gia có thể dành cho ngành trồng rừng còn đến khoảng 6,1 triệu ha. Do đó, Công ty đã tiến hành trồng rừng với quy mô 100.000ha tại Việt Nam từ năm 2007, nhằm phát triển bền vững lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

3.2.Rủi ro về thị trường

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất ASEAN và thứ 6 trên thế giới. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu năm 2014 của ngành gỗ đạt khoảng 6,2 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2013. Hiện nay, sản phẩm đồ gỗ của Việt Nam đã có mặt trên 150 thị trường nước ngoài. Những thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam (chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ) là Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang ấm dần tại các nước như Mỹ, EU, Nhật Bản… khiến cho nhu cầu nhập khẩu gỗ tăng cao. Bên cạnh đó, Trung Quốc là quốc gia sản xuất nhiều đồ gỗ nhất thế giới nhưng bị áp lực về thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ. Đây là những ưu thế thuận lợi mà nếu biết tận dụng cơ hội thì Việt Nam có thể gia tăng giá trị xuất khẩu của mình trong những năm tới.

Mặt khác, Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã chính thức được thông qua vào ngày 05/10/2015.TPP sẽ đem lại nhiều cơ hội lớn cho nhiều ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam.Việc các nước trong TPP được hưởng chính sách thuế ưu đãi cũng sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam không chỉ mua gỗ nguyên liệu từ các nước này để được hưởng thuế suất bằng 0% khi xuất đi, mà còn mua các thiết bị công nghệ với thuế suất chỉ khoảng 3-5%, thay vì mức 17-20% từ các nước EU (Liên minh châu Âu). Ngành gỗ chế biến cũng kỳ vọng sẽ cải thiện được thị phần tại một số quốc gia như Chile, Peru…

Tuy vậy, TPP sẽ đặt các doanh nghiệp ngành chế biến và xuất khẩu gỗ vào thách thức lớn, cụ thể:

- Về cơ cấu nguyên liệu, sản phẩm phải đạt tỷ lệ nội địa hóa từ 55% tổng giá trị trở lên; doanh nghiệp chỉ được phép nhập tối đa 45% nguyên vật liệu từ các nước ngoài khối để sản xuất ra một sản phẩm, kể cả chi phí gia công. Điều này trở thành rào cản lớn do cơ cấu thành phần của sản phẩm đồ gỗ Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu của TPP
- Do trình độ công nghệ, quản trị kinh doanh, tiếp thị dịch vụ, mẫu mã sản phẩm… có khoảng cách rất lớn so với các nước trong TPP nên sức cạnh tranh hiện nay của ngành gỗ Việt Nam với các nước là không cao. Đặc biệt khi sắp tới, nguồn vốn FDI vào mạnh cũng đặt ra bài toán doanh nghiệp Việt Nam sẽ cạnh tranh như thế nào nếu như không bắt kịp trình độ, công nghệ của các doanh nghiệp FDI.
- Về các rào cản về nguồn gỗ hợp pháp, tức là yêu cầu 100% gỗ xuất khẩu vào các nước này phải là gỗ hợp pháp. Bản thân Việt Nam có thể đảm bảo ở phạm vi trong nước, nhưng nguyên liệu gỗ nhập khẩu thì chưa thể đảm bảo được nguồn gốc hợp pháp.

Vì vậy phương thức quản trị rủi ro của TTF trong năm 2015 sẽ là tiếp tục giữ mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống, đồng thời chú trọng vào thị trường Bất động sản trong nước đang có sự chuyển biến tích cực.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việcchào bán cổ phiếu mới của TTF và hoán đổi các cổ phiếu của TTBD2 với số lượng 4.513.900 cổ phần chiếm tỉ lệ rất nhỏ chỉ khoảng 3,22% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Do đó, đợt chào bán này của TTF sẽ không có rủi ro về việc không chào bán hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán.

5. Rủi ro quản trị công ty

5.1.Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của TTF: 140.093.476

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm của TTF: 4.513.900

Tỷ lệ pha loãng: 3,22%

Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi chào bán của TTF: 144.607.376

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm của TTF dùng để hoán đổi với cổ phiếu của TTBD2 là rất nhỏ, nên cổ phiếu của TTF không bị pha loãng về thị giá. Mặt khác, sau đó tiến tới việc sáp nhập TTBD2 vào TTF sẽ giúp tận dụng thế mạnh vốn có của hai công ty, tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần làm gia tăng hiệu quả hoạt động hoạt động kinh doanh của TTF sau sáp nhập, đem lại lợi ích cho cổ đông của TTF và gia tăng thị giá cổ phiếu TTF.

5.2.Rủi ro pha loãng EPS

Đối với đợt chào bán để hoán đổi cổ phiếu này của TTF, mặc dù tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa TTF và TTBD2 là 1:1, nhưng nhà đầu tư cần lưu ý rằng số lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của TTF là rất nhỏ. Cụ thể:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 4.513.900 cổ phiếu;

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} \quad \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu ãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu ang} \quad \text{lưu hành bình quân trong k}}$$

Đồng thời, với những hiệu quả tích cực của việc sáp nhập như tận dụng thế mạnh vốn có của 2 công ty, tạo ra sức mạnh tổng hợp, dự kiến kết quả, hiệu quả hoạt động kinh doanh của TTF sau sáp nhập sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng cao, trong khi số lượng cổ phần tăng thêm do chào bán để hoán đổi chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ nên hiệu ứng pha loãng EPS sau chào bán không đáng kể.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn … là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty cũng đã mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng tồn kho, hàng thành phẩm, hàng vận chuyển đường biển, để giảm thiểu các rủi ro này.

CHƯƠNG II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức chào bán

Ông ***Võ Trường Thành***	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông ***Đào Ngọc Quyết***	Kế toán trưởng
Bà ***Bùi Thị Kim Tuyền***	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông ***Nguyễn Lâm Tùng***	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn phát hành với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành cung cấp.

CHƯƠNG III: CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, TTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
TTBD2	Công ty CP Chế biến Gỗ Trường Thành
NSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia – Chi nhánh TP.HCM
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBCKNN	Uỷ ban Chứng Khoán Nhà nước
SGDCK/HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGĐ	Tổng Giám đốc
PTGĐ	Phó Tổng Giám đốc
QLCL	Quản lý chất lượng
Cont	Container
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
HCNS	Hành chính nhân sự
KH - KD	Kế hoạch - kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSLĐ	Tài sản lưu động
TSCĐ	Tài sản cố định
CTCP	Công ty cổ phần
WTO	Tổ chức Thương mại Thế Giới
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam

CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành - phát triển và những thành tích đã đạt được

Câu chuyện khởi nghiệp của Ông Võ Trường Thành - người sáng lập Tập đoàn:

Sau giải phóng, ở Tây Sơn, Bình Định thiếu nhiều giáo viên.Ông Võ Trường Thành được đưa đi đào tạo sư phạm cấp tốc mấy tháng rồi về dạy.Tuy nhiên, ông Thành nghĩ mình không được đào tạo một cách bài bản thì làm nghề giáo sẽ không ổn lắm. Vì vậy, sau hai năm dạy học, ông đã xin nghỉ và vào Sài Gòn, cùng một số bạn bè đăng ký đi thanh niên xung phong. Đó là thời điểm năm 1983.Sau một thời gian ngắn, ông Thành được chuyển qua làm việc tại một xí nghiệp chế biến gỗ của Nhà nước.Với sự năng động, tận tụy trong công việc, ông được đề bạt làm Giám đốc doanh nghiệp quốc doanh ở tuổi 28.

Trong suốt 10 năm là thanh niên xung phong thì đến 8 năm ông làm ngành khai thác và chế biến gỗ. Do đó, khi ông quyết định ra kinh doanh riêng là ông nghĩ ngay đến nghề gỗ này. Đến năm 1992, ông được phục viên. Gom góp, vay mượn thêm của gia đình được một số tiền nhỏ trị giá khoảng 3000 đô la Mỹ, ông thành lập cơ sở nhỏ chế biến gỗ tại EaH'leo - Đaklak, do ông rất thông thuộc địa bàn Đaklak và vốn liếng không có đủ để làm ở Sài Gòn.

Năm 1993, cơ sở được nâng lên là doanh nghiệp, lấy tên Xí nghiệp Tư doanh Chế biến Gỗ Trường Thành.

Năm 2000:

Sau 8 năm khởi nghiệp và chuyển đi du học về quản trị kinh doanh tại Mỹ, Ông Võ Trường Thành đã tìm đến Bình Dương, mua lại nhà máy VINAPRIMART của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên của tỉnh, chuyên sản xuất đũa gỗ, để chuyển thành nhà máy chế biến ván sàn và đồ gia dụng nội - ngoại thất bằng gỗ cho thị trường xuất khẩu, chính thức **thành lập Công ty TNHH Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF).**

Năm 2001:

Sau khi thành lập phòng tiếp thị quốc tế, với biên chế vỏn vẹn 2 người, với bức xúc khi bị quá nhiều thiệt thòi vì phải bán hàng xuất khẩu qua trung gian, TTF đã mạnh dạn "mang quân đi đánh xứ người" tại những hội chợ chuyên ngành quốc tế tại Singapore, Mỹ và Nhật Bản, tiếp cận hơn 300 khách hàng mới, **bắt đầu bán hàng trực tiếp vào các hệ thống siêu thị** hàng đầu Châu Âu như Carrefour, Homebase ... và những khách hàng nổi tiếng như Lapeyre, Alexander Rose...

Năm 2002:

Với uy tín về chất lượng và giao hàng đúng hẹn, TTF đã phải nhận nhiều đơn hàng hơn công suất sản xuất của chính mình.Từ đó, TTF bắt đầu chuyển một số đơn hàng ra cho một số bạn đồng ngành.

Năm 2003:

Ý thức cao trong việc "giữ chân" nhân tài, Ông Võ Trường Thành đã cùng Hội đồng Thành viên quyết định **chuyển loại hình công ty TNHH sang cổ phần** với chương trình ưu đãi cho một số cán bộ chủ chốt mua cổ phần với giá bằng mệnh giá.

Năm 2004:

Trước tình hình đơn hàng cứ tăng liên tục trên 20%/năm, TTF tiếp tục chuyển một số đơn hàng ra cho các bạn đồng ngành khác tại TP.HCM, Bình Dương và Quy Nhơn với khối lượng đến 50% tổng đơn hàng.

Năm 2005:

Nhận được những giải thưởng quốc tế cao quý dành cho chất lượng:

- **"Cúp vàng chất lượng Châu Âu"** (European Trophy For Quality) do Trade Leader's Club trao tặng tại Roma - Ý vào tháng 10.
- **"Cúp vàng Chất lượng Quốc tế"** (International Trophy For Quality) do Trade Leader's Club (Câu lạc Bộ Doanh nhân hàng đầu thế giới) trao tặng tại Tây Ban Nha vào tháng 11.
- **"Huy chương quản lý chất lượng toàn cầu"** được Trade Leader's Club trao tặng cho Chủ tịch Võ Trường Thành tại Tây Ban Nha vào tháng 11.

Năm 2006:

- Với thực trạng hàng hóa đặt ra ngoài phần lớn có chất lượng không đồng bộ với Công ty và thường xuyên bị trễ, Công ty quyết định mở rộng quy mô sản xuất của chính mình thông qua việc **đầu tư vào 03 nhà máy chế biến gỗ tại Dak Lak và Bình Dương**. Bên cạnh đó, TTF còn thực hiện chiến lược hội nhập lùi bằng cách đầu tư vào công ty Lidovit - một nhà cung cấp vật tư lớn của Công ty. Tổng vốn đầu tư dài hạn lên đến gần 15 tỷ đồng.
- Tiếp tục được quốc tế công nhận với giải thưởng **"Sao vàng Chất lượng Quốc tế"** (International Gold Star Award) do tổ chức BID trao tặng vào tháng 10 tại Thụy Sỹ.
- Sau gần 10 tháng tìm hiểu, thẩm định kết quả kinh doanh cũng như đánh giá tiềm năng phát triển của TTF, **Quỹ Aureos Đông Nam Á (ASEAF) đã trở thành cổ đông nước ngoài đầu tiên của Công ty vào ngày 31/12/2006, đánh dấu một bước ngoặc quan trọng cho sự phát triển của TTF**.

Năm 2007:

- Được tổ chức OtherWays (Pháp) trao tặng Giải vàng Châu Âu cho **Chất lượng và Uy tín thương mại** (Golden Europe For Quality & Commercial Prestige) vào tháng 10 tại Berlin - Đức.
- Tiếp tục được Tổ chức Business Initiative Directions (BID) trao tặng giải thưởng **"Sao Bạch Kim Chất lượng Quốc tế"** (International Platinum Star Award) vào tháng 11 tại Thụy Sỹ.

- Để đáp ứng vốn cho việc đầu tư mở rộng nêu trên, cũng như vốn lưu động cho nhu cầu sản xuất ngày mỗi lớn hơn, Công ty đã phát hành cho cổ đông riêng lẻ và **tiến hành IPO** thu hút vốn từ các nguồn cổ đông trong và ngoài nước, **tăng vốn điều lệ lên thành 150 tỷ đồng cùng với thặng dư vốn trên 470 tỷ đồng.**

- **Tiếp tục đầu tư mảng chế biến gỗ** vào 1 công ty tại TP.HCM và 1 công ty tại Phú Yên. Bên cạnh đó, bắt đầu thành lập các công ty trồng rừng tại Dak Lak và Phú Yên theo dự án trồng 100.000 ha rừng sản xuất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư tài chính vào một số công ty ngoài ngành như Sông Hậu (thủy sản), Quỹ Bản Việt (y tế) và Phú Hữu Gia (bất động sản). Tổng phát sinh vốn đầu tư dài hạn trong năm là khoảng **250 tỷ đồng**.

Năm 2008:

- Ngày 1/2/2008, Công ty đã nhận được quyết định số 24/QD-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) cho phép niêm yết chính thức 15.000.000 cổ phần TTF. Và **ngày giao dịch chính thức đầu tiên của TTF trên HOSE là 18/2/2008**. Đây là một cột mốc rất quan trọng của TTF.

- Là một trong 30 doanh nghiệp đầu tiên có thương hiệu được Chính phủ chọn vào Chương trình **Thương hiệu Quốc gia.**

- Tiếp tục đầu tư thêm khoảng 57 tỷ vào các công ty đã nêu, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **322 tỷ đồng.**

Năm 2009:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn.

- Tiếp tục đầu tư thêm 74 tỷ đồng vào các công ty đã nêu, 1 công ty chế biến gỗ tại Bình Dương, 1 công ty quản lý cụm công nghiệp tại Dak Lak, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **396 tỷ đồng.**

Năm 2010:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên xuất sắc nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn

- **Hai lần ra tòa án** với những vụ kiện của Ông Trần Hoài Nam – Công ty Tân Phát, trong đó 1 lần do Công ty Tân Phát kiện TTF để đòi khoản nợ 1.845.402.000 đồng, và 1 lần do TTP (công ty con của TTF) kiện Công ty Tân Phát để đòi khoản nợ 28.304.035.467 đồng và một số lãi suất phát sinh trên số nợ. Kết quả là Bản án số 46/2010/KDTM-PT quyết định buộc Công ty Tân Phát phải trả cho TTP số tiền 25.358.121.000 đồng.

- Bị UBCK phạt 70 triệu đồng và HOSE cảnh cáo toàn thị trường chứng khoán về việc **báo cáo tài chính của năm 2008 và 2009 hợp nhất chưa đầy đủ**. Nguyên nhân là do TTF nhận thức chưa

đúng về một số chuẩn mực kế toán liên quan đến hợp nhất. TTF đã khắc phục ngay trong Báo cáo tài chính năm 2010.

- Tiếp tục đầu tư thêm 54 tỷ đồng vào các công ty đã nêu, 1 công ty làm bao bì cho sản phẩm gỗ, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **450 tỷ đồng**

Năm 2011:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn.

- Tiếp tục được quốc tế công nhận với giải thưởng **"Cúp Kim cương Chất lượng Quốc tế"** do tổ chức BID trao tặng vào tháng 4 tại Pháp.

- Chính thức ra đời với số lượng lớn dòng sản phẩm **Ván sàn Kỹ thuật cao** với đặc tính siêu chịu nước (đun sôi 72 giờ không bị hư hỏng) và siêu chống trầy xước (độ cứng 8H, độ mài mòn AC5).

- Trước tình trạng CPI tăng cao làm cho đời sống công nhân gánh chịu nhiều khó khăn, nên Công ty đã quyết định **tăng lương 3 lần/năm tổng cộng tương đương khoảng 20%** nhằm giữ công nhân, cán bộ quản lý sản xuất và QLCL, vì đây là những lực lượng đã được Công ty đầu tư vào huấn luyện đào tạo rất công phu, ngoài ra còn tránh việc mất nhiều công nhân dẫn đến giảm sản lượng và bị bồi thường hợp đồng cho khách hàng vì giao hàng trễ hoặc không giao được.

- **Thành lập Phòng thí nghiệm** phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển của Công ty. Phòng thí nghiệm có khả năng thực hiện việc kiểm soát về các loại hóa chất, độc tố trong sản phẩm đến khả năng kiểm soát về cơ lý, độ bền vật liệu của gỗ, của ván nhân tạo và sản phẩm. Qua đầu tư trong năm 2011 này, Công ty đã có khả năng nghiên cứu và phát triển tốt lên và sẽ tạo ra nhiều sản phẩm tốt trong tương lai và thu hồi được vốn đầu tư. Các dòng sản phẩm mới sẽ được chính thức tung ra thị trường VN và quốc tế trong tháng 5/2012.

- **Xây dựng Tổng kho** của TTF tại Tân Uyên - Bình Dương, với tổng đầu tư khoảng **90 tỷ đồng.**

- **Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Bình Chuẩn - Thuận An - Bình Dương**, để di dời nhà máy tại đây lên khu vực Tân Uyên, cạnh nhà máy của Công ty CP Chế biến Gỗ Trường Thành, nhằm giảm chi phí vận chuyển và gia tăng quản lý.

- Tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là gần **519 tỷ đồng**, sau khi trích lập dự phòng khoảng 32,2 tỷ thì còn **khoảng 487 tỷ đồng.**

Năm 2012:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên TOP 10** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn, và được trao tặng **Bằng khen của UBCKNN** về thành tích nhiều năm liền đoại giải Báo cáo thường niên tốt nhất.

- Danh hiệu HàngViệt Nam Chất Lượng Cao 2012 do Người tiêu dùng bình chọn.

Sự việc giảm vay ngắn hạn gần 154 tỷ theo tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012 và theo yêu cầu của các ngân hàng dưới chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ, trong bối cảnh Công ty chưa thể tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, làm cho Công ty rơi vào **giai đoạn khó khăn nhất về ngân lưu** từ khi thành lập năm 2000 đến nay. Do đó, Công ty không thể hoàn tất đơn hàng và xuất đúng hẹn cho khách, dẫn đến việc lần **đầu tiên sụt giảm doanh số** trong quá trình hình thành và phát triển, làm cho lợi ích cổ đông Công ty mẹ chỉ còn ***khoảng 2,5 tỷ đồng.***

Năm 2013:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất TOP 30** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn.

- Trong suốt năm 2013 vừa qua, Công ty ở trong tình trạng vô cùng khó khăn. Xuất phát từ hàng tồn kho lớn từ năm 2008, dư nợ vay cao trong bối cảnh lãi suất cho vay quá cao, dẫn đến các công ty trong Tập đoàn đã phải trả lãi rất lớn cho ngân hàng trong nhiều năm qua (trung bình 230 tỷ/năm). Việc này đã gây áp lực ngân lưu rất lớn với Công ty, chưa kể một số ngân hàng đã cắt giảm hạn mức trong năm 2012 và 2013 càng làm cho nguồn vốn lưu động của Công ty khó khăn thêm.

- Việc thiếu ngân lưu đã làm giảm mức sản xuất đáng kể trong năm 2013 (giảm đến 50%) và Công ty đã không đáp ứng được tiến độ giao hàng cho khách, gây mất uy tín và mất một số khách hàng. Công ty đã nhiều lần suýt rơi vào tình trạng ngưng hoạt động khi nguồn tiền thu về không kịp để trả lương cho công nhân và mua nguyên vật liệu để sản xuất.

- Mãi đến tháng 9/2013, với ý chí vượt qua khó khăn của HĐQT Công ty, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Dương, với đề nghị hợp lý từ TTF, đã tổ chức cuộc họp với các ngân hàng chủ nợ của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn cho TTF thông qua việc các ngân hàng dãn nợ và lãi vay để Công ty có vốn hoạt động. Do đó, TTF đã tránh được nguy cơ ngưng hoạt đông nêu trên.

- Bên cạnh đó, TTF đã chính thức bước vào giai đoạn tái cơ cấu tài chính với nhiều bước thực hiện trong vòng 18 tháng kể từ tháng 11/2013.

Năm 2014:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất TOP 50** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn.

- Trong năm 2014 này công ty đã tăng vốn điều lệ thành công cho các đối tác trong nước từ 735 tỷ đồng vốn điều lệ thành 1.000 tỷ đồng và dự kiến 6 tháng đầu năm 2015 sẽ tiếptục phát hành cho thêm 40% cho cổ đông hiện hữu theo Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông Bất thường ngày 02/02/2015 vừa qua.

- Trong tháng 6/2014 Công ty đã thực hiện thành công việc DATC mua 543 tỷ nợ của VietcomBank tại công ty mẹ và các công ty con và trong tháng 12/2014 công ty đã tiếp tục thực hiện thành công việc DATC mua 254 tỷ nợ của MB tại công ty mẹ và các công ty con. Việc này giúp cho công ty được miễn toàn bộ nợ lãi tồn đọng trong năm 2013 của ngân hàng VCB và khoản nợ ngắn hạn này sẽ được xử lý để chuyển thành nợ trung dài hạn. Dự kiến trong Quý 1/2015 này Công ty sẽ tiếp tục làm việc với DATC để mua tiếp 180 tỷ nợ của 4 ngân hàng nữa. Như vậy Công ty sẽ thực hiện mua

bán nợ thành công khoản 977 tỷ đồng tại công ty mẹ và các công ty con (trong đó công ty mẹ là 435 tỷ). Toàn bộ khoản nợ này sẽ được chuyển thành nợ trung dài hạn để giảm áp lực thanh toán ngắn hạn cho Công ty.

- Như vậy sau tái cơ cấu, dự kiến Công ty chỉ còn dư nợ tại 5 ngân hàng thay vì 11 ngân hàng như trước đây.

- Về đơn hàng, chính vì khó khăn trong năm 2013, Công ty đã thiếu vốn cho sản xuất, nhiều đơn hàng đã bị trễ tiến độ, đã làm mất uy tín nhiều khách hàng và để mất một số khách hàng. 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã đồng hành với Ngân hàng chiến lược là Ngân hàng Việt Á để có bảo đảm cam kết trực tiếp với các khách hàng cũ và mới bằng văn bản thể hiện Ngân hàng Việt Á cam kết cung cấp đủ vốn cho TTF để đáp ứng 100% các đơn hàng của khách. Việc này đã giúp Công ty ký kết được nhiều đơn hàng hơn đưa và sản xuất kể từ Quý 4/2014 trở đi và phát triển mạnh mẽ từ năm 2015.

1.2. Giới thiệu chung về Công ty

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Tên tiếng Anh: Truong Thanh Furniture Corporation

Tên viết tắt: TTFChoặc TTF

Mã chứng khoán: TTF

Logo chính thức:

Vốn điều lệ: 1.400.093.400.000 đồng *(một nghìn tỷ sáu trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*

Trụ sở chính: Đường ĐT747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3642 004 Fax: (84-650) 3642 006

Email: *contact@truongthanh.com*

Website: *www.truongthanh.com*

Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 03/09/2015.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế *(Chi tiết: Sản xuất đồ mộc)*;Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Đại lý, môi giới, đấu giá *(Chi tiết:*

Đại lý ký gửi hàng hóa); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *(Chi tiết: Bán buôn phụ tùng, phụ kiện ngành chế biến gỗ)*; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình *(Chi tiết: Bán buôn sản phẩm mộc)*; Bán buôn thực phẩm *(Chi tiết: Bán buôn thủy sản)*;Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *(Chi tiết: Bán buôn sản nông lâm sản)*; Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu (*Chi tiết: Bán buôn phân bón, trừ thuốc bảo vệ thực vật)*.

TẦM NHÌN

- Duy trì vị thế dẫn đầu ngành chế biến gỗ của Việt Nam, và trở thành TOP 5 nhà sản xuất, thương mại và xuất khẩu sản phẩm gỗ có doanh số lớn nhất khu vực ASEAN từ năm 2017;
- Trở thành TOP 2 thương hiệu cung cấp sản phẩm gỗ tại thị trường nội địa từ năm 2016;
- Trở thành TOP 3 nhà trồng rừng tư nhân (có hoạt động chế biến gỗ) có diện tích rừng trồng lớn nhất khu vực ASEAN từ năm 2020.

SỨ MỆNH

- Mang "cơ hội lợi nhuận" đến cho nhiều nhà nhập khẩu, bán sỉ và phân phối đồ gỗ trên thế giới, cũng như các đại lý và hệ thống liên kết phân phối tại Việt Nam;
- Luôn gia tăng sự thỏa mãn của khách hàng theo các tiêu chí đã đề ra: giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng hẹn, chất lượng đúng thỏa thuận, luôn cải tiến - sáng tạo và phục vụ tốt nhất;
- Mang đến cho cuộc sống những sản phẩm gỗ đẹp mắt, tiện dụng, an toàn, làm cho người sử dụng cảm thấy thoải mái, hạnh phúc và tự tin hơn;
- Tạo ra và nuôi dưỡng một văn hóa Trường Thành, một môi trường làm việc thật khoẻ khoắn, sáng tạo, tôn trọng và vui vẻ, mà trong đó công lao của CBCNV luôn được đền đáp công bằng, và CBCNV cũng được khuyến khích luôn tôn trọng khách hàng cũng như chất lượng sản phẩm của Công ty. Thường xuyên mang đến cho những CBCNV có năng lực, nhiệt tình, thâm niên những cơ hội trở thành người chủ thật sự của Trường Thành thông qua các chương trình ESOP. Luôn chú trọng công tác đào tạo - huấn luyện để giúp CBCNV có đủ tự tin và năng lực làm việc có hiệu suất cao hơn, đảm trách những vị trí quan trọng hơn;
- Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông nhưng luôn có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, và luôn nỗ lực đền đáp xứng đáng cho những nhà đầu tư dài hạn của TTF;
- Phát triển trồng rừng sản xuất tại Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường, chống phá rừng trên toàn thế giới, để TTF nói riêng và ngành chế biến gỗ nói chung có thể phát triển bền vững.

NĂNG LỰC CỐT LÕI

- Đã xây dựng thành công một nền văn hóa công ty với nhiều nét riêng. Đây là sợi dây vô hình liên kết hàng ngàn người trong doanh nghiệp chung sức xây dựng cho thương hiệu Trường Thành;
- Nền tảng Công ty được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quản trị tốt nhất của thế giới;
- Tự thiết kế và bán trên 80% sản lượng từ thiết kế của mình trong hơn 5 năm qua, đặc biệt trong năm 2011, Công ty đã tung ra thị trường trong nước và quốc tế nhiều dòng sản phẩm mới, mang tính chiến lược và tạo bước đột phá mới cho TTF, và chúng ta có thể xem đây là một cuộc cách mạng trong ngành vật liệu xây dựng và trang trí nội thất;
- Có nguồn nguyên liệu ổn định, số lượng lớn, giá rẻ mà vẫn đạt được yêu cầu của FSC (Forestry Stewardship Council) - C.o.C (Chain of Custody), hoặc đạo luật Lacey của Mỹ, hay của Hiệp định FLEGT của Cộng đồng Chung Châu Âu đang hình thành dự định ban hành trong vài năm tới;
- Nắm giữ nhiều bí quyết làm ra sản phẩm chất lượng cao, đạt yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn (BS EN 581, BRC, CARB…), về đóng gói (ISTA)… từ nhiều năm trước;
- Xây dựng thành công 1 thương hiệu B2B (Business to Business) nổi tiếng về chất lượng trong giới mua hàng quốc tế, cũng như đạt được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước về chất lượng và uy tín kinh doanh, đảm bảo "khách hàng luôn tìm thấy chúng ta" chứ không phải đi tìm khách hàng như phần lớn các doanh nghiệp khác;
- Thương hiệu "Truong Thanh" đã được đăng ký bảo hộ tại Mỹ, Anh, Pháp và Việt Nam;
- Có khả năng bán hàng trực tiếp đến các hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ, nhà bán sỉ lớn trên thế giới mà không phải lúc nào cũng phải thông qua các công ty trung gian như nhiều bạn đồng ngành khác;
- Đội ngũ tiếp thị quốc tế có khả năng tìm kiếm - cập nhật nhanh chóng các thông tin về thị trường, về xu hướng thiết kế, về tình hình nguyên vật liệu, từ đó Ban Lãnh đạo sớm có định hướng kịp thời và hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đội ngũ kinh doanh quốc tế có khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh, Nhật và Hoa, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc đàm phán các hợp đồng ngoại thương cũng như xử lý kịp thời - hiệu quả các tình huống trong thanh toán quốc tế và xuất nhập khẩu;
- Sở hữu nhiều máy móc chế biến gỗ hiện đại, đa năng, công suất cao thuộc hàng bậc nhất Việt Nam, được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật bản kết hợp công nghệ quang học và điện toán để có thể chọn lọc gỗ bằng mắt thần quang học, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu thô theo giá trị thu hồi bằng phần mềm điện toán, chứ không phải khái niệm tối ưu theo tỷ lệ khối lượng thu hồi như trước đây. Các máy móc thế hệ mới này được nối lại với nhau bằng cáp quang và thông qua server tại văn phòng chính của Công ty đến bưu điện. Từ đó chúng ta có thể cho phép chuyên gia từ Đức, Ý sửa chữa hoặc vận hành sản xuất theo những thiết kế mới một cách tức thì. Việc trang bị nhiều máy móc thiết bị hiện đại này sẽ giúp cho Công ty vượt qua được thử thách trong tương lai, lúc mà lương của công nhân sẽ tăng cao gần 3 lần hiện nay;

- Có khả năng duy trì và phát triển tốt hệ thống truy tìm nguồn gốc sản phẩm đạt chuẩn C.o.C, được đánh giá và chứng nhận định kỳ bởi tổ chức SGS;

- Có khả năng vận hành nhuần nhuyễn hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được đánh giá và chứng nhận định kỳ bởi tổ chức SGS. Có hơn 50 đánh giá viên nội bộ được đào tạo chính quy và cấp chứng nhận bởi tổ chức BVQI và SGS;

- Ban Điều hành, đặc biệt là Tổng Giám đốc (kiêm Chủ tịch HĐQT), người đứng đầu doanh nghiệp, không những có kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về quản trị kinh doanh mà còn rất am hiểu về kỹ thuật - công nghệ chế biến gỗ. Đây là trường hợp khá hiếm trong ngành chế biến gỗ của Việt Nam. Và Ông từng là Chủ tịch Hiệp hội Chế biến Gỗ Bình Dương - 1 tỉnh của Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ chiếm đến gần 50% kim ngạch XK của toàn quốc;

- Có khả năng sản xuất những đơn hàng rất lớn do quy mô sản xuất rộng lớn, dự trữ được nhiều nguyên liệu và đầu tư mạnh cho máy móc thiết bị hiện đại;

- Sở hữu nhiều rừng đến chu kỳ khai thác lấy gỗ. Nắm giữ nhiều diện tích đất đai để trồng rừng trong những năm tiếp theo. Áp dụng phương pháp khai thác chế biến luân kỳ và kinh doanh bền vững. Được hỗ trợ kỹ thuật từ những đối tác danh tiếng và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng rừng trên thế giới. Nhận được tài trợ của Chính phủ lên đến 50% trong việc xây dựng vườn ươm - nuôi cấy mô - chọn lọc giống bằng công nghệ Acid deoxyribonucleic (ADN). Vườn ươm sử dụng công nghệ tưới ngầm tiên tiến và kỹ thuật sinh học thay cho phân bón với chi phí hoạt động thấp, tiết kiệm được nhiều tài nguyên.

- Là một nhóm công ty chế biến gỗ liên kết với nhau thành một chuỗi sản xuất gần như khép kín từ các nguyên liệu đầu vào như rừng, gỗ, ván dăm, ván ép, ván lạng đến thành phẩm và bao bì đóng gói, hạn chế sự lệ thuộc vào nhiều nhà cung cấp từ bên ngoài Tập đoàn, gia tăng sự kiểm soát về chất lượng, giá cả đầu vào và ngày giao hàng cho khách.

QUẢN TRỊ THEO CÁC GIÁ TRỊ

- Hiệu quả;
- Có trách nhiệm;
- Đạo đức.

Ba giá trị cốt lõi nêu trên đã đồng nhất được tập thể TTF sống và làm việc với nhau. Trong mọi ngõ ngách của Công ty, từ quy trình cho đến hành động thực hiện của toàn thể mọi người, đều hướng đến những giá trị này:

- **Hiệu quả:** Kinh doanh là để có lợi nhuận, đó là mục đích lâu dài và sống còn của bất kỳ doanh nghiệp nào. Do đó, khi thực hiện bất cứ một việc gì, toàn thể thành viên TTF phải đảm bảo việc làm đó có Hiệu quả. Tuy nhiên, Hiệu quả được TTF chấp nhận ở mức độ phạm vi rộng hơn, chứ không chỉ là Lợi nhuận bằng vật chất. Hiệu quả nhiều lúc chỉ là giải quyết được vấn đề. Vì thế, TTF khuyến khích các thành viên trong doanh nghiệp của mình dự đoán được những vấn đề có khả năng xảy ra, và hành động theo mục tiêu là phải giải quyết được vấn đề đó.

- **Có trách nhiệm:** Tinh thần trách nhiệm là sẵn sàng chia sẻ, đóng góp công sức của mình vào công việc chung và thực hiện công việc đó với khả năng tốt nhất của mình. Ngoài ra, mình cần có trách nhiệm với tất cả những gì mình làm cho dù đó là kết quả tốt hay là một hậu quả xấu. Tinh thần trách nhiệm là một yếu tố quan trọng, là điều kiện giúp chúng ta đạt được những mong muốn trong cuộc sống. Cần phải có tinh thần trách nhiệm với chính bản thân mình, với gia đình, với công việc chung ở mọi lúc mọi nơi. Quyền lợi luôn gắn với trách nhiệm. Với tinh thần này, Công ty luôn có trách nhiệm với khách hàng, với nhà cung cấp, với cổ đông và với CBCNV của mình.

- **Đạo đức:** Ngày nay, rất nhiều doanh nghiệp chỉ tập trung vào lợi nhuận và thành công mà xem nhẹ đạo đức nghề nghiệp. Đó có thể là sự gian lận, bê bối cũng như sai phạm trong kinh doanh hoặc đó cũng có thể là sự trù dập, hãm hại giữa các nhân viên với nhau. Đạo đức trong kinh doanh cũng như trong việc đối nhân xử thế sẽ là tiền đề để xây dựng nên một doanh nghiệp vững mạnh và chuyên nghiệp. Khi đạo đức được đề cao thì chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực cũng được tăng lên đáng kể. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp chiếm trọn niềm tin của khách hàng mà còn giúp doanh nghiệp thu được một khoản lợi nhuận không nhỏ. Do đó, tại Công ty, chúng tôi luôn nêu cao biểu ngữ đạo đức trong kinh doanh.

2. Cơ cấu tập đoàn

Cơ cấu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành và các công ty con/liên kết được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

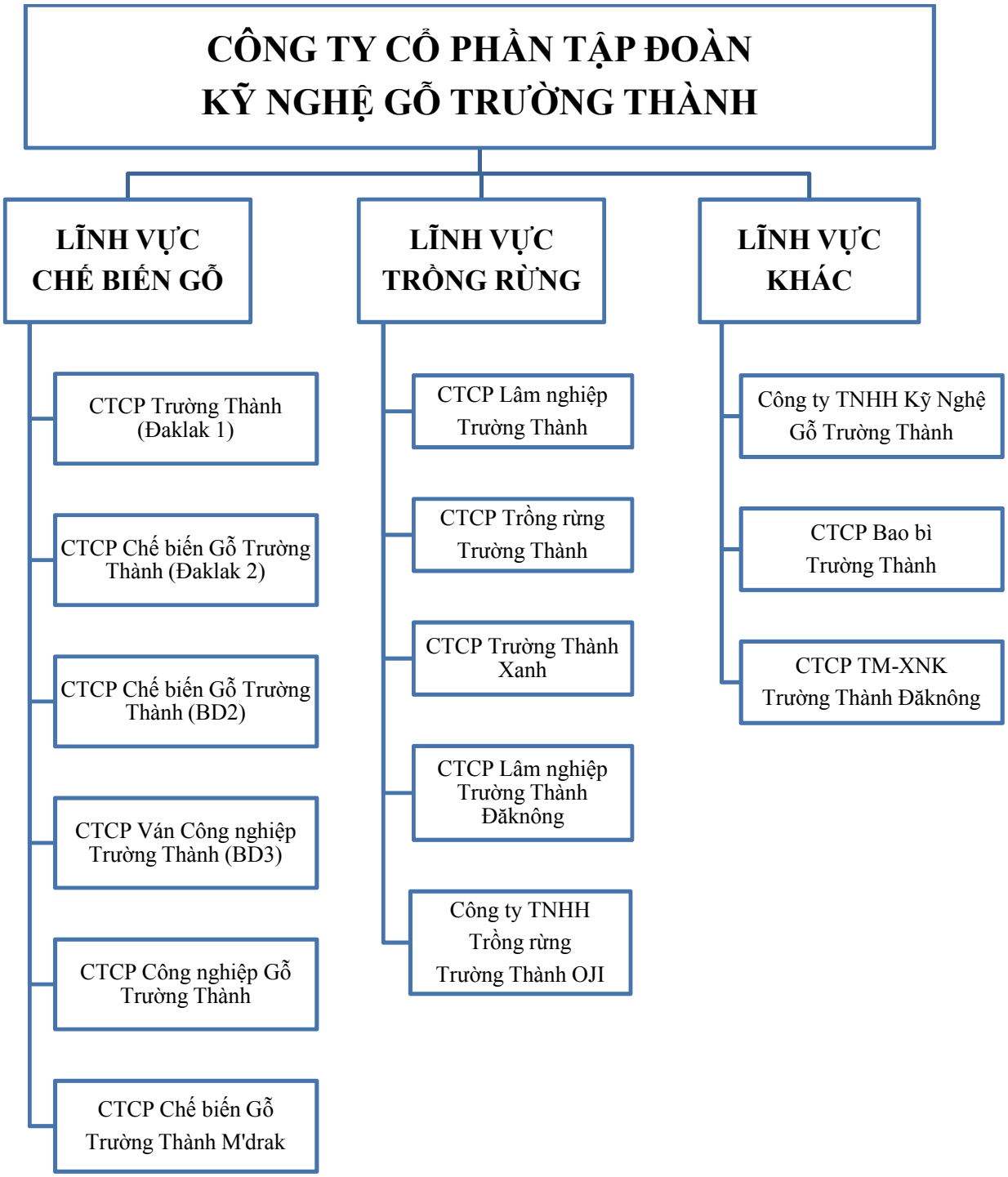
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
LĨNH VỰC
CHẾ BIẾN GỖ
LĨNH VỰC
TRỒNG RỪNG
LĨNH VỰC
KHÁC
CTCP Trường Thành (Đaklak 1)
CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (Đaklak 2)
CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (BD2)
CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (BD3)
CTCP Công nghiệp Gỗ Trường Thành
CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành M'drak
CTCP Lâm nghiệp Trường Thành
CTCP Trồng rừng Trường Thành
CTCP Trường Thành Xanh
CTCP Lâm nghiệp Trường Thành Đăknông
Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJI
Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
CTCP Bao bì Trường Thành
CTCP TM-XNK Trường Thành Đăknông

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được trình bày dưới đây *(xem trang kế tiếp)*

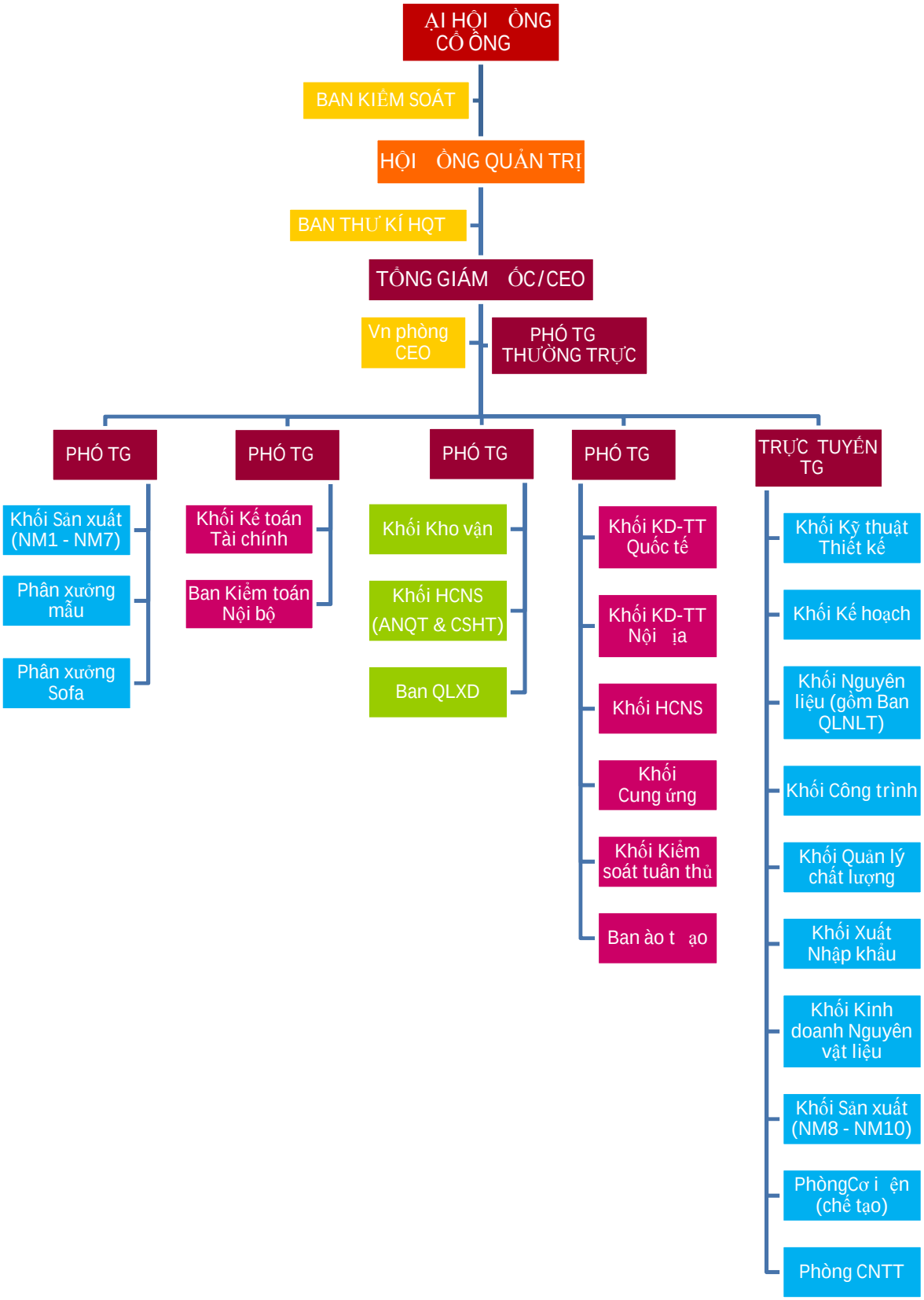
ẠI HỘI ỒNG CỔ ÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ỒNG QUẢN TRỊ
BAN THƯ KÍ HQT
TỔNG GIÁM ỐC/CEO
Vn phòng CEO
PHÓ TG THƯỜNG TRỰC
PHÓ TG
PHÓ TG
PHÓ TG
PHÓ TG
TRỰC TUYẾN TG
Khối Sản xuất (NM1 - NM7)
Phân xưởng mẫu
Phân xưởng Sofa
Khối Kế toán Tài chính
Ban Kiểm toán Nội bộ
Khối Kho vận
Khối HCNS (ANQT & CSHT)
Ban QLXD
Khối KD-TT Quốc tế
Khối KD-TT Nội ịa
Khối HCNS
Khối Cung ứng
Khối Kiểm soát tuân thủ
Ban ào t ạo
Khối Kỹ thuật Thiết kế
Khối Kế hoạch
Khối Nguyên liệu (gồm Ban QLNLT)
Khối Công trình
Khối Quản lý chất lượng
Khối Xuất Nhập khẩu
Khối Kinh doanh Nguyên vật liệu
Khối Sản xuất (NM8 - NM10)
PhòngCơ i ện (chế tạo)
Phòng CNTT

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần.ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành có bảy (07) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Ban Kiểm soát (BKS)

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra.BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.Hiện BKS Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm.BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

Tổng Giám đốc (TGĐ/CEO)

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ là 3 năm.

Phó Tổng Giám đốc (Phó TGĐ)

Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi được Tổng Giám đốc chỉ định phụ trách, theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Một số phòng ban chức năng chính

+ ***Khối Quản lý Chất lượng:*** Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng và thử nghiệm các loại nguyên vật liệu và thành phẩm.

+ ***Khối Sản xuất:*** Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất - chế biến gỗ trong Công ty, từ sơ chế đến tinh chế ra thành phẩm.

+ ***Khối Kế hoạch:*** Hoạch định kế hoạch sản xuất, phân bổ đơn hàng, theo dõi tiến độ sản xuất.

+ ***Khối Nguyên liệu:*** Hoạch định và thực hiện kế hoạch thu mua - cưa xẻ - cấp phát nguyên liệu.

+ ***Khối Kinh doanh - Tiếp thị(KD - TT)***: Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, triển lãm, tổ chức sự kiện, bán hàng và đo lường thỏa mãn của khách hàng.

+ ***Khối Hành Chính - Nhân sự (HCNS)***: Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực và quản trị hành chính.

+ ***Khối Kỹ thuật - Thiết kế***: nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng ...

+ ***Khối Kế toán - Tài chính***: kiểm soát các hoạt động hạch tóan kế tóan, quản trị tài sản, quản lý kho nguyên vật liệu và thành phẩm, tham mưu giá bán sản phẩm cho BGĐ, kiểm soát dòng tiền, xem xét và đề xuất các dự án đầu tư cũng như các phương án huy động vốn, lập báo cáo tài chính ...

+ ***Khối Cung ứng***: dự trù, đặt hàng và cung cấp các loại vật tư - phụ liệu, máy móc thiết bị theo kế hoạch kinh doanh và lệnh sản xuất; thiết kế bao bì, lập sơ đồ xếp hàng lên container.

+ ***Khối Công trình***: tổ chức thực hiện các hoạt động bán hàng và thi công các công trình tại thị trường nội địa.

+ ***Khối Kho vận***: kiểm soát, quản lý hoạt động các kho bãi của Công ty bao gồm kho thành phẩm, kho vật tư, kho nguyên liệu, kho hóa chất …

+ ***Khối Kiểm tra tuân thủ:*** kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh các hoạt động hằng ngày của Công ty để đảm bảo tính tuân thủ theo các quy định - quy trình của Công ty, của Pháp luật và của một số khách hàng.

4. Cơ cấu vốn cổ phần; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập*(Ngày chốt danh sách gần nhất23/10/2015)*

4.1. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty *(chốt ngày 23/10/2015)*

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	*Cá nhân*
1	**Cổ đông Nhà nước**	-	-	-	-	-
2	**Cổ đông sáng lập**	**14.590.740**	**10,41%**	**6**	**-**	**6**
	- Trong nước	***14.590.740***	***10,41%***	*6*	*-*	*6*
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)**	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	**Cổ phiếu quỹ**	**464**	**0,00%**	**1**	**1**	**-**
5	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
6	**Cổ đông khác**	**125.502.736**	**89,58%**	**1.922**	**60**	**1.862**
	- Trong nước	*118.747.394*	*84,76%*	*1.869*	*51*	*1.818*
	- Nước ngoài	*6.755.342*	*4,82%*	*53*	*9*	*44*
TỔNG CỘNG		**140.093.400**	**100%**	**1.929**	**61**	**1.868**
Trong đó: *- Trong nước*		*133.338.598*	*95.18%*	*1.876*	*52*	*1.824*
- Nước ngoài		*6.755.342*	*4,82%*	*53*	*9*	*44*

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Võ Trường Thành	286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	10.547.568	7,53%
		Tổng cộng	**10.547.568**	**7,53%**

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 03/09/2015, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Võ Trường Thành	286A Bùi Đình Túy, F.24, Q.Bình Thạnh, TpHCM	10.547.568	7,53%
2	Diệp Thị Thu	286A Bùi Đình Túy, F.24, Q.Bình Thạnh, TpHCM	3.931.784	2,81%
3	Tạ Văn Nam	Nhân Cơ, Đăkrlấp, ĐăkLăk	111.280	0,08%
4	Ngô Thị Hồng Thu	70 Đường số 3, Cư xá Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	1	0,00%
5	Huỳnh Phú Quốc	589, tổ 25A, khu vực 6, Quang Trung, Tp Quy Nhơn, Bình Định	97	0,00%
6	Diệp Bảo Thành	Thôn 7, Ea Răl, Đaklak	10	0,00%
		Tổng cộng	**14.145.740**	**10,35%**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được thành lập (chuyển từ hình thức TNHH sang Cổ phần) ngày 18/8/2003, đến nay đã được hơn 03 năm nên cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty tổ chức chào bán giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức chào bán

5.1. Công ty con trực tiếp

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Trường Thành (TTDL1)	Km 86, QL 14, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh ĐakLak	30.000	70,00%	70,00%
2	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)	Thôn 05, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh ĐakLak	28.000	70,00%	70,00%
3	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)	KP7, P. Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	126.239	64,16%	64,16%
4	CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)	KP 4, P. Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	56.470	51,00%	100,00%
5	CTCPLâm nghiệp TrườngThành	35 Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đaklak	60.000	99,33%	99,97%
6	CTCP Trồng Rừng Trường Thành	35 Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đaklak	53.191,49	41,00%	46,07%
7	CTCP Công nghiệp Gỗ Trường Thành	C8, KCN Hòa Hiệp, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	40.000	60,00%	68,52%
8	CTCP Trường Thành Xanh	81 Nguyễn Tất Thành, phường 02, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	100.000	60,00%	99,99%

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
9	Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành	Đào Trinh Nhất, KP 01, P. LinhTây, Q. Thủ Đức, TP.HCM	25.000	45,60%	97,50%
10	CTCP Lâm nghiệp TrườngThành Đăknông	204 Trần Hưng Đạo, P. Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăknông	60.000	96,00%	99,44%
11	CTCP Thương mại XNK Trường Thành Đăknông	Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông	50.000	97,90%	94,75%
12	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành M'drak	Cụm công nghiệp M'Đắk, Xã Krông Jing, Huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk	10.000	70,00%	90,25%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

5.2. Công ty con gián tiếp

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Nông Lâm CôngNghiệp Trường An	xã Hòa Tiến, huyện Krong Pắk, tỉnh Đaklak	10.000	50,00%	85,37%
2	CTCP Vật liệu xây dựng Trường Thành - Phước An	107 Lê Duẩn, khối 04, thị trấn Phước An, huyện Krong Pắk, tỉnh Đaklak	10.000	50,00%	51,55%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

5.3. Công ty liên kết, liên doanh

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Bao bì Trường Thành	19 đường số 11, KP 01, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. HCM	6.500	23,08%	43,76%
2	Công ty TNHH Trồng RừngTrường Thành OJI	81 Nguyễn Tất Thành, phường 02, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	7.018.000 USD	51,00%	51,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Những Công ty mẹ của tổ chức chào bán: *Không*

Những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức chào bán: *Không*

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Mức vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Nguồn tăng
18/8/2003		22.080	Chuyển từ loại hình TNHH sang cổ phần.
Năm 2004 - 2007	127.920	150.000	Bao gồm: + 1.204.819 cổ phần: chuyển đổi khoản vay 2 triệu USD từ Quỹ đầu tư Aureos thành cổ phần phổ thông với giá 1,66 USD/cổ phần; + 3.297.513 cổ phần: bán thêm cho một số cổ đông chiến lược với hai mức giá bán từ 72.000 đến 75.000 đồng/cổ phần; + 2.800.000 cổ phần: bán cho công chúng bên ngoài lần đầu tiên (IPO) với giá giao dịch khớp lệnh trên thị trường chứng khoán (giá bình quân là 80.160 đồng/cổ phần); + Số còn lại là phần cổ đông nội bộ góp vốn qua các năm trước khi IPO.
12/2/2009	50.000	200.000	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 3:1.
17/12/2009	5.000	205.000	Phát hành 500.000 cổ phần bán cho HĐQT và Ban Điều hành với giá 17.200 đồng/cổ phần theo nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2009.
21/6/2010	107.498,39	312.498,39	Phát hành 10.249.839 cổ phần thưởng từ nguồn thặng dư cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1 và phát hành 500.000 cổ phần bán cho CBNV theo mệnh giá.
27/2/2012	15.620,14	328.118,53	Trả cổ tức năm 2010 là 5% vốn điều lệ bằng cổ phần từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
15/08/2012	65.617,53	393.736,06	Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ 20% trên vốn điều lệ (trừ đi cổ phiếu quỹ) từ nguồn thặng dư cổ phần.
22/5/2013	19.686.571	590.601.77	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo theo tỉ lệ 2:1
27/11/2013	144.398,23	735.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:3 và Phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược
11/11/2014	265.671	1.000.671,6	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 số 01-14/NQ-ĐHĐCĐ ngày29/04/2014.
25/08/2015	400.267,8	1.400.939,4	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4

Nguồn: TTF

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Chủ yếu là sản xuất, mua bán, xuất khẩu sản phẩm bằng gỗ, nguyên phụ liệu ngành chế biến gỗ, cụ thể như sau:

a) Đồ gỗ nội thất

Đồ gỗ nội thất như bàn, ghế, tủ, giường, kệ….chủ yếu làm bằng gỗ Cao su, Keo, Tràm, Teak, Oak, Ash, Beech, ván sợi (MDF), ván dăm (PB), ván ép (plywood) dán veneer...Gần đây, Công ty sản xuất và thi công một số sản phẩm bằng gỗ dính liền với kết cấu khung xương trong nhà như *cửa, phào trần, cầu thang, vách lộng*... chủ yếu bằng gỗ cherry, chò chỉ, căm xe, hương, gõ đỏ …

Giường ngủ

Bộ bàn ăn

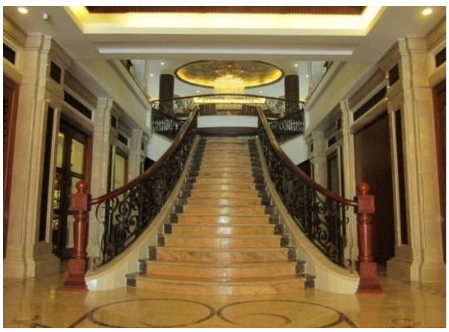

Cầu thang khách sạn 5 sao

Vách lộng với công nghệ CNC

b) Đồ gỗ ngoại thất

Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rượu…chủ yếu là bằng gỗ Tràm, Keo, Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò chỉ, Teak… Gần đây, Công ty sản xuất và thi công một số sản phẩm bằng gỗ dính liền với kết cấu khung xương ngoài trời như *diềm mái, lang cang, hàng rào, cầu gỗ trang trí, nhà chòi*... chủ yếu bằng gỗ chò chỉ, căm xe, teak...

Bàn ghế ngoài trời

Cầu gỗ trang trí cho biệt thự

Diềm mái và lan can biệt thự

Lan can khu resort

c) Ván sàn trong nhà và ngoài trời

Ván sàn trong nhà có 2 loại chính: bằng gỗ thịt nguyên tấm, hoặc bằng ván kỹ thuật cao với nguyên liệu chủ yếu là gỗ Hương, Gõ đỏ, Căm xe, Teak, Cherry, Oak, Ash ...

Ván sàn ngoài trời (hay còn gọi là decking) chủ yếu làm bằng gỗ Chò chỉ, gỗ Teak,…

Ván sàn trong nhà

Ván sàn ngoài trời

d) Khác

Ván dăm (PB), ván sợi (MDF), ván ép (plywood), ván lạng (veneer), gỗ xẻ…

Veneer

Ván ép

Ván dăm

Gỗ xẻ

Cơ cấu doanh thu các nhóm sản phẩm

Đơn vị tính: triệu đồng

NHÓM SẢN PHẨM	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng nội thất	666.802	43,15%	641.114	43,95%	786.832	44,75%
Hàng ngoại thất	373.038	24,14%	352.721	24,18%	425.856	24,22%
Gỗ, ván, sàn, cửa, khác	505.471	32,71%	464.898	31,87%	545.596	31,03%
Doanh thu thuần	**1.545.311**	**100%**	**1.458.733**	**100%**	**1.758.284**	**100%**

Nguồn: TTF

Cơ cấu lợi nhuận gộp của các mảng hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

NHÓM SẢN PHẨM	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng nội thất	131.525	43,16%	119.960	43,28%	131.588	43,40%
Hàng ngoại thất	71.522	23,47%	65.060	23,56%	71.707	23,65%
Gỗ, ván, sàn, cửa, khác	101.692	33,37%	91.129	33,00%	99.904	32,95%
Lợi nhuận gộp	**304.739**	**100%**	**276.149**	**100%**	**303.199**	**100%**

Nguồn: TTF

7.2. Nguyên vật liệu chính

7.2.1. Nguồn nguyên vật liệu chính

Tất cả các nguyên liệu của Công ty được thu mua theo chính sách gỗ của Công ty (được ban hành từ năm 2004, và cập nhật qua mỗi năm). Chính sách được thiết lập dựa trên các tiêu chí về truy nguyên nguồn gốc và đảm bảo tính hợp pháp cũng như định hướng phát triển bền vững của TTF.

Đối với nguồn nguyên liệu là các loại ván nhân tạo thì Công ty đều chọn mua (ván sợi MDF) hoặc tự sản xuất (ván dăm PB và ván ép) các loại ván đạt tiêu chuẩn phù hợp theo yêu cầu của khách hàng, mà phần lớn là đạt tiêu chuẩn CARB P2 theo tiêu chuẩn về formaldehyde của Mỹ.

Nguồn nguyên liệu gỗ thịt thì luôn đảm bảo có chứng nhận FSC hoặc chứng nhận rừng trồng hoặc chứng nhận khai thác hợp pháp. Đây là chiến lược kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững của Công ty. Điều này giúp cho Công ty có nhiều lợi thế hơn các bạn đồng ngành khác khi Thị trường Mỹ áp dụng Đạo luật Lacey và Cộng đồng chung Châu Âu áp dụng Hiệp định FLEGT về nguồn gốc gỗ sử dụng trong sản phẩm.

Các nguồn nguyên liệu chính hiện tại của Công ty:

a) Nguồn ván nhân tạo

22,5% là nhập khẩu, 77,5% từ nguồn trong nước.

Ván sợi MDF: chiếm 45% tổng nhu cầu ván, trong đó khoảng 50% là nhập khẩu.

Ván dăm PB: chiếm 40% tổng nhu cầu ván, 100% từ công ty con của TTF (công ty TTBD3).

Ván ép Plywood: chiếm 15% tổng nhu cầu ván, 100% từ công ty con của TTF (công ty TTBD3).

b) Nguồn gỗ thịt

Khoảng 75% là từ nguồn nguyên liệu trong nước: Cao su, Tràm, Keo, Xoan đào, Chò chỉ, Dầu, Cồng...

25% là gỗ được nhập từ nước ngoài như Miến điện, Lào, Châu Phi, Brazil, Uruguay, Ghana, Togo, Miến Điện, Mỹ, Canada, Đức…: Căm xe, Hương, Gõ đỏ, Teak, Eucalyptus, Oak, Ash, Beech....

Tuy nhiên, hiện nay TTF chỉ nhập khẩu gỗ Căm xe, Hương, Gõ đỏ, Mahogany, Oak, Ash và Beech, còn Teak và Eucalyptus thì đã có dự trữ sẵn.

7.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên liệu

a) Ván nhân tạo

Công ty con của TTF là TTBD3 đã được thành lập từ năm 2009 chuyên sản xuất ván dăm (PB), ván ép (plywood) và ván lạng (veneer) với công suất thiết kế cho một năm là 2 triệu m2 veneer, 15.000m3 PB và 15.000m3 ván ép, trong đó TTF tiêu thụ 20-25% (cho 100% nhu cầu), còn lại 75-80% cung cấp cho bạn đồng ngành trong và ngoài nước.

Còn đối với ván MDF thì nguồn cung cấp khá phong phú từ Trung Quốc, Đài Loan và Thái Lan. Ngoài ra, ở VN cũng đang có nhiều nhà sản xuất loại sản phẩm này chẳng hạn MDF Việt Nam, MDF Saigon, Long Việt ...

b) Gỗ nguyên liệu

Đối với nguồn gỗ địa phương: Công ty được đối tác là công ty QPFL (thuộc Tập đoàn giấy OJI của Nhật Bản) cung cấp độc quyền số lượng lớn gỗ tràm và keo có chứng nhận FSC với đường kính lớn, phù hợp kể cả với đồ gỗ ngoại thất - loại sản phẩm có tiêu chuẩn không được ghép nối. Do đó, hiện tại, TTF là nhà sản xuất có khả năng xuất khẩu hàng thành phẩm bằng gỗ tràm, keo có chứng nhận FSC nhiều nhất Việt Nam. Và đó cũng là lý do mà IKEA đã chọn TTF là đơn vị tiên phong cung cấp mặt hàng bằng gỗ này cho họ tại Việt Nam, với trị giá đơn hàng trên 130 tỷ mỗi năm. Ngoài ra, với các chương trình phát triển trồng rừng của Chính phủ, đặc biệt là nhiều doanh nghiệp tư nhân - trong đó có TTF - đã mua và trồng rừng rất mạnh mẽ sau khi được Chính phủ phê duyệt chủ trương khuyến khích tư nhân hóa trồng rừng tại Việt Nam, thì sắp tới Việt Nam sẽ có nguồn gỗ địa phương khá mạnh mẽ và sẽ giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

Đối với nguồn gỗ nhập khẩu: Các nguồn nguyên liệu nhập từ nước ngoài của TTF là các đối tác lâu dài, uy tín, bên cạnh việc Công ty đã chủ động trong việc nhập khẩu nguyên liệu dự trữ ổn định cho sản xuất. Đáng chú ý hơn nữa là việc phát triển rừng trồng rất mạnh tại nhiều quốc gia như Thụy Điển, Mỹ, Canada, Brazin, Ấn độ, Trung Quốc, Phần Lan, New Zealand…đảm bảo cho nguồn cung rất phong phú cho nhu cầu hiện nay và trong tương lai.

7.2.3. Sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên theo thực tế trong quá khứ, trong bối cảnh kinh tế ổn định, nếu tình trạng tăng giá nguyên liệu diễn ra thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra của sản phẩm, khi đó Công ty có thể tăng giá bán, doanh thu tăng và triệt tiêu được rủi ro tăng giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Còn trong 5 năm qua, từ 2008 đến nay, dưới sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, thị trường bị thu hẹp lại nên rủi ro này đã góp phần làm ảnh hưởng mạnh đến lợi nhuận, cụ thể là trong năm 2010 giá gỗ cao su tăng đến hơn 40% nhưng giá bán sản phẩm hầu như chỉ tăng trong phạm vi 10%. Tuy nhiên, sau nhiều năm tăng giá nguyên liệu liên tục thì hiện nay khó mà tăng cao trong ít nhất là 2 năm tiếp theo. Ngoài ra, do nhiều sản phẩm của Công ty có những thiết kế riêng đảm bảo những tiêu chuẩn nhất định không thể thay thế được nên việc tăng giá bán khi giá nguyên vật liệu tăng vẫn nhận được sự chấp nhận và đặt hàng của các nhà tiêu thụ.

7.3. Chi phí

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

CHI PHÍ	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	1.240.572	80,3%	1.182.583	81,06%	1.455.085	82,76%
Chi phí bán hàng	12.624	0,8%	20.438	1,4%	16.426	0,93%
Chi phí QLDN	77.591	5,0%	103.772	7,11%	76.124	4,33%
Chi phí tài chính	219.173	14,2%	(*) 63.495	4,35%	(**) 25.239	1,44%
Chi phí lãi vay	*206.692*	*13,4%*	*151.979*	*10,41%*	*129.816*	*7,38%*
Tổng cộng	**1.549.960**		**1.549.960**		**1.572.874**	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

(*) Chi phí tài chính thấp hơn chi phí lãi vay do Công ty được xóa toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tính đến ngày 18/06/2014 theo Biên bản thỏa thuận ngày 15/04/2014 giữa DATC và Công ty; Hợp đồng mua bán nợ số 19/2014/HĐ-MBN ngày 27/06/2014; và Công văn số 494/MBN-PMBN ngày 31/07/2014 về việc chuyển giao quyền chủ nợ đối với các khoản phải thu tại Tập đoàn.

(**)Chi phí tài chính thấp hơn chi phí lãi vay do Công ty được xóa lãi vay tại các Ngân hàng đã tất toán các khoản nợ vay theo thỏa thuận.

7.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín từ khâu cưa xẻ, luộc, ngâm tẩm, sấy, phôi, định hình, lắp ráp, hoàn thiện đến khâu đóng gói được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng (QC) và đội ngũ đảm bảo chất lượng (QA) của Công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.

Hệ thống theo dõi Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 được thiết lập và vận hành ở tất cả các nhà máy sản xuất chế biến gỗ của Công ty đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu truy ngược nguồn gốc của khách hàng trên toàn cầu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong đầu tư mạnh mẽ cho công tác huấn luyện Chuyên viên Đánh giá chất lượng Nội bộ (Internal Auditor) của Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008. Do vậy, hiện tại Công ty đã có đội ngũ hùng hậu gồm 57 Chuyên viên đánh giá chất lượng nội bộ (Internal Auditor) chuyên nghiệp, được đào tạo bởi BVQI và SGS. Điều này đã giúp cho Công ty luôn được quản lý, vận hành, kiểm soát chặt chẽ, và thường xuyên cải tiến một cách hiệu

quả.Đây cũng là nét nổi trội và là lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong việc đảm bảo chất lượng hệ thống, chất lượng sản phẩm cho thị trường toàn cầu.

7.5. Hoạt động Marketing

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Từ năm 2000, Công ty đã thành lập một phòng Marketing chuyên biệt để thực hiện các hoạt động như nghiên cứu về thị trường, nghiên cứu văn hóa kinh doanh - tập quán tiêu dùng - hành vi mua hàng, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu xu hướng sản phẩm. Với nhiều nỗ lực trong các công tác này, Công ty đã thành công trong việc thu hút khách hàng. Và hiện nay, Công ty luôn có đơn hàng hằng năm lớn hơn năng lực sản xuất của mình khoảng 30%, và bán được hơn 80% là sản phẩm do Công ty tự thiết kế.

Ngoài ra, thông qua việc nghiên cứu một cách kỹ lưỡng về luật chống phá giá của của Châu Âu và Châu Mỹ, Công ty đã có những chiến lược thích hợp làm tối thiểu hóa rủi ro cho doanh nghiệp ngay cả khi Việt Nam bị áp dụng thuế chống phá giá dù việc này rất khó có thể xảy ra trong tương lai gần.

b) Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại, quản trị nhãn hiệu hàng hóa và quan hệ cộng đồng

Trước đây nhiều năm, Công ty đã đầu tư khá nhiều cho hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại quốc tế với nhiều lần tham gia Hội chợ chuyên ngành đồ gỗ tại Mỹ, Nhật, Đức và Singapore. Song song đó, Công ty còn được đăng tải nhiều lần trên một số tờ báo lớn của nước ngoài như Furniture Today, Furniture & Furnishing, American Eastern Coast…và một số lần được giới thiệu trên truyền hình của Tây Ban Nha, Ý và Thụy Sỹ trong những lần nhận giải thưởng về chất lượng Châu Âu và chất lượng toàn cầu. Nhờ đó, các nhà mua hàng lớn trên thế giới đã lần lượt tìm đến Trường Thành và đặt những đơn hàng mỗi lúc càng lớn. Từ những thành quả đó, trong khoảng 5 năm gần đây, Công ty đã giảm đi đáng kể chi phí tiếp thị và bán hàng (cụ thể là giảm từ trên 2% xuống còn dưới 1% doanh số).

Đối với thị trường nội địa, Công ty vẫn duy trì việc tham gia Hội chợ trong nước như Hội chợ Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Lễ hội Mua sắm cuối năm, Vifa Home…và tham gia các hoạt động quản bá thương hiệu để xúc tiến thương mại nên đã đẩy mạnh doanh thu nội địa lên chiếm đến 40% tổng doanh thu.

Thương hiệu và nhãn hiệu của Trường Thành đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam từ năm 2002.

c) Hệ thống phân phối

Đối với thị trường quốc tế, Công ty chọn kênh phân phối là các hệ thống siêu thị và nhà phân phối sỉ hàng đầu trên thế giới cũng như hàng đầu của từng quốc gia như IKEA, Ashley, Walmart, Costco, Lowe's, Tesco, Homebase…Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp cho các chuỗi cửa hàng nhỏ hơn nhưng có thương hiệu mạnh là và đòi hỏi sản phẩm chất lượng cao như Alexander Rose, Lapeyre, Kettler…

Đối với thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được mạng lưới gồm hơn 33 điểm bán hàng trên toàn quốc.Bên cạnh đó, TTF đã và đang là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ thi công trang trí nội thất

lớn và thường xuyên cho nhiều công ty bất động sản lớn tại Việt Nam mà thời gian qua chủ yếu là Vingroup (Vincom).

7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại:

7.7. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

STT	HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM	ĐỐI TÁC
1	01/15 – TTF – MCS; TTF-MCS 01/15; TTF-MCS 02/15-IN	7.942.714,49 USD	Tháng 02/2015 - Tháng 06/2016	Hàng nội - ngoại thất	PIER 1 IMPORT (US) INC
2	TTF-ALX 03/15 – OUT; TTF –ALX 02/15 – OUT; TTF –ALX 01/15 -OUT	9.865.838,13 USD	2015-2016	Hàng ngoại thất	ALEXANDER ROSE LTD.
3	01/15IN – TTF – CPT	3.598.698,50 USD	2015– Tháng 08/2015	Hàng ngoại thất	CHEYENNE INDUSTRIES LLC DBAFF INTERNATIONAL
4	TTF – CPWM 01/15 – OUT	6.248.396 USD	2015-2016	Hàng ngoại thất	COST PLUS WORLD MARKET
5	0507/2012/CCLD/ROYAL-TTF	134 tỷ	2013	Ván sàn, cửa gỗ, tủ,…	VINGROUP
6	00748/2013/HDCCLD/GD2-TTF	62 tỷ	2013 - 2014	Ván sàn, cửa gỗ, tủ	VINGROUP

Nguồn: TTF

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	+/- (%)thay đổi	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	3.518.037	4.012.574	+ 14,05%	4.712.879
Doanh thu thuần	1.545.311	1.458.733	- 5,6%	1.758.284

Lợi nhuận từ HĐKD	4.271	104.670	+ 2.350,71%	206.629
Lợi nhuận khác	(7.178)	(17.636)	+ 174.90%	80.547
Lợi nhuận trước thuế	(4.173)	84.925	+ 2.135,1%	287.176
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(4.693)	67.184	+ 1237,16%	234.025
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	3.869	70.620	+ 2.560,85 %	217.839
Tỷ lệ cổ tức (%)	0%	0%		0%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Trong năm 2013 lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Công ty bị âm vì 04 công ty con hoạt động về trồng rừng vẫn đang nằm trong giai đoạn hoạt động lỗ theo kế hoạch chưa tạo ra được doanh thu, mặc khác tình hình kinh tế khó khăn nên Công ty mẹ và các Công ty con trong hoạt động sản xuất chế biến gỗ cũng không thể hoạt động phát triển mạnh mẽ, và không tạo ra lợi nhuận lớn để bù đắp phần lỗ này cho các Công ty con trong lĩnh vực trồng rừng. Tuy nhiên trong năm 2014 với các giải pháp tích cực từ việc tái cấu trúc tài chính của Công ty mẹ đã làm cho Công ty mẹ hồi phục phát triển mạnh mẽ trở lại tạo ra lợi nhuận đáng kể đủ bù đắp các hoạt động lỗ của 04 Công ty con hoạt động về lĩnh vực trồng rừng.

Doanh thu thuần năm 2014 giảm gần 5.6% so với năm 2013. Do 9 tháng đầu năm chưa khơi thông được nguồn vốn vay ngân hàng, thêm vào đó sự thiếu hụt vốn vào cuối năm 2013 làm cho công ty không thể nhận nhiều đơn hàng trong 9 tháng đầu năm 2014. Đến Quý 4/2014 thì nguồn vốn vay ngân hàng mới được khơi thông cho nên các đơn hàng được thực hiện vào cuối năm không đủ để bù cho sự thiếu hụt đơn hàng của 9 tháng trước đó.

Về lợi nhuận, trong năm 2014 lợi nhuận sau thuế của công ty tăng đáng kể 1531,58% so với năm 2013. Đây là giá trị cao nhất trong 05 năm vừa qua. Riêng lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ thì đạt gần 71 tỷ đồng (tăng 1725,25% so với năm trước).

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐSXKD của Công ty trong năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

8.2.1. Thuận lợi

Trong năm 2014, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) ký kết hợp đồng mua bán nợ liên quan đến việc tái cơ cấu TTF. Khoản nợ có giá trị gần 254 tỷ đồng. Như vậy, sau khi mua nợ từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), việc mua nợ từ MB đã giúp TTF gần như hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu nợ vay trong năm 2014.Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành đàm phán với các chủ nợ về việc bán nợ tiếp cho DATC hoặc chuyển đổi các khoản nợ hiện tại của Công ty thành vốn góp. Triển vọng tái cơ cấu của TTF là khả quan khi vị thế ngành của TTF rất tốt, triển vọng ngành gỗ xuất khẩu sáng sủa và năng lực sản xuất của TTF vẫn còn nguyên vẹn.

Tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 27/01/2015, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu giảm lãi suất tiền vay trung dài hạn thêm 1% - 1,5% trong 2015.Như vậy, Chính phủ đã có động thái nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế phục hồi. Đây là yếu tố tích cực hỗ trợ cho Công ty khi mà nợ vay vẫn còn cao

Cùng với việc cơ cấu nợ, Công ty cũng đã chủ động tăng vốn chủ sở hữu một cách mạnh mẽ trong năm 2014 nhằm giảm sự phụ thuộc sử dụng vốn của các ngân hàng và cân đối lại tỷ trọng nợ và vốn chủ. Nếu trong năm 2013, TTF có dư nợ vay khoảng 1.900 tỷ và vốn chủ sở hữu là 850 tỷ với tỷ lệ Nợ vay/VCSH là 2,3 lần thì đến cuối 2014 thì dư nợ còn 1.808 tỷ và vốn chủ sở hữu là 1.198 tỷ với tỷ lệ Nợ vay/VCSH chỉ còn 1.5 lần. Với con số này giúp tình hình tài chính của công ty được an toàn hơn.

Thị trường Bất động sản trong nước hồi phục kéo theo đơn hàng các dự án, công trình nội thất của TTF tăng mạnh trong thời gian gần đây. Hơn thế nữa, giai đoạn khó khăn nhất đã qua, hiện TTF đang có thêm một số khách hàng mới từ phân khúc dự án này.

Ngoài ra Ban lãnh đạo TTF đã đề ra kế hoạch đón đầu TPP, nhất là khi Công ty có ưu thế về kinh nghiệm cũng như các mặt hàng gỗ phục vụ cho hoạt động xuất khẩu. Đội ngũ nhân viên hiện liên tục chào mời, tăng cường quảng cáo tiếp thị ra nước ngoài bằng cách tham gia các hội chợ, xúc tiến thương mại... Một số đơn hàng thử đang được Công ty triển khai thực hiện, hứa hẹn những đơn hàng thực sự với khối lượng lớn hơn ở tương lai.

8.2.2. Khó khăn

Hiện tại, mặc dù TTF đã giảm được một phần gánh nặng chi phí lãi vay và áp lực trả nợ gốc, thế nhưng vẫn cần có thêm thời gian để hiệu quả được phản ánh vào kết quả kinh doanh của Công ty, nhất là với các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời.

Việc nhanh chóng sử dụng hàng tồn kho chậm luân chuyển vào sản xuất kinh doanh hoặc bán thanh lý là vấn đề đang được Hội Đồng Quản Trị quan tâm giải quyết sớm nhằm giúp TTF nhanh cho1nh hồi phục mạnh mẽ.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2014 đạt 6,2 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2013. Đây là kim ngạch đạt được cao nhất từ trước tới nay, đưa ngành gỗ Việt Nam vượt qua Malaysia và đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Tính đến thời điểm hiện nay, các mặt hàng đồ gỗ Việt Nam đã có mặt hơn 150 nước, trong đó thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản chiếm tới hơn 70%.
Căn cứ vào doanh thu năm 2014 (1.492 tỷ đồng), thì Công ty đang nằm trong TOP 3 những công ty sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất Việt Nam. Hai doanh nghiệp còn lại là doanh nghiệp FDI đến từ Đài Loan và Trung Quốc.
Đối với kinh doanh trong nước thì Công ty có hoạt động trên 2 mảng chính:

- Bán lẻ tại những cửa hàng, siêu thị và qua kênh đại lý: đang nằm trong TOP 5, bên cạnh những thương hiệu như Phố Xinh, Nhà đẹp, Nhà Xinh, Chi Lai.
- Trang trí nội - ngoại thất bằng gỗ cho những công trình khách sạn - resort 5 sao, trường học, căn hộ cao cấp…: đang nằm trong TOP 2, bên cạnh thương hiệu là AA.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất ASEAN và thứ 6 trên thế giới.Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2014 đạt 6,2 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2013. Xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ hiện đứng thứ 5 trong 10 ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.Nếu có giải pháp đúng và chính sách hỗ trợ hiệu quả thì Việt Nam có thể xuất khẩu đạt 15 - 20 tỷ USD trong 10 năm tới.

Nhìn chung, ngành chế biến gỗ Việt Nam hiện đang được sự hỗ trợ tích cực từ các yếu tố:

- Nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn đã đến Việt Nam đặt hàng chứ không chọn Trung Quốc do giá nhân công ở Trung Quốc cao gấp nhiều lần.
- Suy thoái kinh tế tại Châu Âu khiến nhiều nhà máy tại các nước sản xuất đồ gỗ lớn như Ý, Đức, Mỹ đã thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa.
- Thị trường trong nước phục hồi: Tỷ lệ sản phẩm nội thất phục vụ thị trường nội địa của DN nội đã tăng từ 20% lên 40%, trong khi hàng ngoại đã mất dần ưu thế.
- Nhiều Hiệp định song phương, đa phương dự kiến được ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho ngành này: Hiệp định đối tác tự nguyện Việt Nam-EU (VPA/FLEGT) về việc quản lý, khai thác, chế biến và vận chuyển gỗ hợp pháp được ký kết, cùng với triển vọng từ TPP được kì vọng sẽ mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng cho ngành gỗ Việt Nam.

Hiện nay, tổng tiêu thụ đồ nội thất trên thế giới là khoảng 350 tỷ USD/năm, trong đó đồ gổ chiếm khoảng 40%, tương ứng 140 tỷ USD/năm. Vậy, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong năm qua cũng mới chỉ chiếm dưới 3% tổng nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ của cả thế giới. Do đó, tiềm năng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ cho Việt Nam vẫn còn rất lớn.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định với GDP ngành lâm nghiệp liên tục tăng, đặc biệt năm 2014 đạt vượt 6% (tăng cao nhất trong 4 năm gần đây) và tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến 2015của Chính Phủ là 6.2%,lạm phát ổn định ở mức thấp, CPI 2014 tăng thấp với 4.04% (thấp hơn so mục tiêu đã điều chỉnh 5%) và Quốc hội đưa ra chỉ tiêu CPI năm 2015 tăng không quá 5% từ đó Ngân hàng nhà nước sẽ tiếp tục hạ lãi suất cho vay, điều này sẽ tạo nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp chế biến gỗ giải quyết vấn đề vốn và tính dụng.

Chỉ số PMI (chỉ số quản lý sản xuất) được theo dõi và công bố bởi HSBC đã luôn ở mức >50 điểm trong 12 tháng qua, thể hiện ngành sản xuất của Việt Nam đang phục hồi và có nhiều tiến triển.

Quyết định số 967/QĐ-BNN-TCLN v/v phê duyệt kế hoạch hành động phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020 với mục tiêu tạo kênh phân phối cho thị trường gỗ và đồ gỗ nội địa góp phần nâng tổng kim ngạch tiêu dùng nội địa gỗ và đồ gỗ lên 4 tỷ USD vào năm 2020 cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản là cơ hội để các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ Việt Nam phát triển ở thị trường nội địa trong năm 2015.

Thị trường thế giới phục hồi khá vững chắc với dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2015 sẽ đạt mức 3.1%, trong đó Tiêu thụ đồ nội ngoại thất nói chung trên thế giớicủa năm 2015 được dự báo sẽ tăng trưởng 3,4% so với năm 2014 với sự mở rộng nhanh chóng tiếp tục ở châu Á. Tiêu thụ đồ nội thất được dự kiến tăng trưởng tại một số thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ và Đức, tương ứng + 6%, + 3% và + 2%.

Bên cạnh những ưu đãi chính sách sau quyết định của Thủ tướng Chính phủ đưa ngành chế biến trở thành 1 trong 10 ngành trọng điểm tới năm 2020, kinh tế đang ấm dần tại các thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật, Hàn… sẽ khiến nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ tăng cao trong năm 2015, cụ thể:

- Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ đã cải thiện ở mức 5.8%, niềm tin tiêu dùng cũng như chỉ tiêu bán lẻ đều tăng. Dự báo thị trường nhà ở tại Mỹ sẽ tăng trong năm 2015 và tăng trưởng mạnh trong năm 2016, dự báo tốc độ tăng trưởng hàng năm trong khu dân cư là 7.9% tại khu vực Bắc Mỹ. Tiếp đà tăng trưởng trong năm 2014 dự báo kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Mỹ trong năm 2015 tăng lên 10% so với 2014, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam tăng khoảng 20% so với năm 2014.

- Ngành xây dựng Châu Âu được dự báo tăng trưởng trong năm 2015-2016, đặc biệt là về xây dựng nhà ở mới tăng 3.2% mỗi năm và tổng công trình xây dựng dân dụng dự kiến tăng 1.9% mỗi năm trong khi đó, nhiều nhà máy tại các nước sản xuấtđồ gỗ lớn như Ý, Đức, Mỹ đã thu hẹp sản xuất và thậm chí đóng cửa do suy thoái kinh tế tại Châu Âu nênthị trường tiêu thụ đồ gỗ có nhiều triển vọng vì EU tăng nhập khẩu đồ gỗ từ các nước ngoài EU trong năm 2014 và dự kiến tiếp tục tăng trong năm 2015.

- Năm 2015 xu hướng nhập khẩu đồ gỗ của Nhật Bản vẫn tăng để đáp ứng nhu cầu trong nước, dân số đang ngày càng tăng. Dự báo kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ của Nhật Bản trong năm 2015 đạt 300 tỷ Yên (tương đương 2.6 tỷ USD).

- Thị trường nhà đất tại Hàn Quốc trong năm 2014 đang tăng nhanh chóng là động lực thúc đẩy nhu cầu về sản phẩm đồ gỗ ngày càng tăng tại Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đồ nội ngoại thất tăng 23% so với 2013, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam tăng 49.5% so với năm 2013.

- Canada là một trong 5 nhà nhập khẩu đồ nội ngoại thất hàng đầu thế giới với thị trường bất động sản tại Canada năm 2014 tăng 2.7% và xu hướng này vẫn tiếp tục trong năm 2015-2016.

- Các Nhà mua hàng lớn của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Canada,… chuyển dịch từ đặt hàng tại Trung Quốc trước đây, nay chuyển sang ASEAN, trong đó có Việt Nam, để đón đầu Hiệp định TPP (Theo các chuyên gia đoán rằng: Chậm nhất sẽ được ký kết trong quý I hoặc II/2015) và một ít khách hàng khác do căng thẳng chính trị.Hơn nữa, Trung Quốc đang mất dần vị thế cạnh tranh giá rẻ vì chi phí công nhân đang đắt đỏ lên theo quá trình đất nước của họ đang giàu có lên.

- Việc Công ty sử dụng gỗ có xuất xứ từ rừng trồng của chính mình sẽ phát huy lợi thế trong năm 2015 khi thực hiện FLEGT (Tăng cường luật pháp, quản lý và thương mại lâm sản) của Liên minh Châu Âu (EU), luật về cấm khai thác gỗ bất hợp pháp của Úc áp dụng từ 30/11/2014 và TPP của các nước vùng Thái Bình Dương.Trong khi đó, các doanh nghiệp lớn nhất của FDI đang nhập khẩu nguyên vật liệu nhiều nhất từ Trung Quốc. Do vậy, họ sẽ khó hưởng đầy đủ các ưu tiên thuế quan,

hoặc lúc đó họ cần chuyển dịch qua mua nguyên vật liệu của các quốc gia TPP và trong đó có nguyên liệu của TTF.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động tại TTF

TTF tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao, tính đến 30/09/2015, tổng số nhân sự TTF làkhoảng**2.113 người** với cơ cấu như sau:

YẾU TỐ	30/09/2015
Phân theo trình độ chuyên môn	
Trên Đại học	5
Đại học, cao đẳng	305
Trung cấp	319
Lao động phổ thông	1.408

Thu nhập bình quân của nhân sự gián tiếp là 10.819.000 đồng/tháng/người.

Thu nhập bình quân của nhân sự trực tiếp là 5.716.000 đồng/tháng/người.

10.2. Chính sách đối với người lao động

10.2.1. Chính sách tuyển dụng

Đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước, của SA 8000 (Social Accountability - Trách nhiệm Xã hội) và ILO (International Labor Organization - Tổ chức Lao động Quốc tế).

Ưu tiên tuyển dụng những người trẻ và thông minh, có trình độ học vấn cao để Công ty đào tạo trong chương trình cán bộ nguồn nhằm đáp ứng cho nhu cầu liên tục phát triển và mở rộng quy mô Công ty, cũng như tăng cường cho các công ty con.

Thu hút những người có kinh nghiệm trong ngành, nhiệt tình, có trách nhiệm, ham học hỏi, biết sáng tạo. Ưu tiên những người có khả năng phân tích tổng hợp, xử lý tình huống và quản trị công việc tốt.

Đối với một số vị trí cấp cao như Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các Giám đốc khác, Công ty ưu tiên tuyển dụng những người có học vị Thạc sĩ trở lên và được đào tạo từ các nước tiên tiến cũng có kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng huấn luyện và trình độ chuyên môn thích hợp.

Đối với công nhân, ưu tiên người đến từ địa phương có nền công nghiệp ít phát triển để đào tạo thành công nhân kỹ thuật lành nghề và đầu tư vào nhà ở đầy đủ tiện nghi cho công nhân.Điều này góp phần ổn định lực lượng công nhân đông đảo của Công ty.

10.2.2. Chính sách đào tạo

Thường xuyên tổ chức huấn luyện và đào tạo tại Công ty với tần suất tối thiểu 20 ngày mỗi năm.Đây là 1 tần suất khá cao, kể cả so với các công ty đa quốc gia. Điều này góp phần làm cho hệ thống quản trị của Công ty luôn theo kịp thế giới kinh doanh quốc tế ngày càng phát triển.

Các khóa đào tạo - huấn luyện xoay quanh các chủ đề sau:

+ Kỹ năng lãnh đạo.
+ Kỹ năng quản lý.
+ Kỹ năng quản trị văn phòng.
+ Một số kỹ năng mềm để làm việc tốt hơn như: Giao tiếp hiệu quả, Quản trị thời gian, Giải quyết vấn đề, Giải quyết mâu thuẫn, Làm việc đồng đội….
+ Các kiến thức chuyên môn của từng phòng, ban chức năng.
+ Quy trình sản xuất của từng nhà máy.
+ Kỹ thuật chế biến sản phẩm gỗ.
+ Tiêu chuẩn thiết kế thông minh.
+ Kỹ năng sử dụng máy móc, thiết bị.
+ Quản lý chất lượng đối với hệ thống và đối với sản phẩm.
+ Kiến thức về CoC (Truy ngược nguồn gốc sản phẩm), đạo luật Lacey của Mỹ, hiệp định FLEGT của Châu Âu.
+ PCCC, An toàn lao động, An toàn khi sử dụng hoá chất.
+ ISO 9001:2008, SA 8000.
+ Quản trị chi phí.

Tài trợ cho một số cán bộ, nhân viên đi học trong nước và ở nước ngòai về các lĩnh vực như thiết kế, hoàn thiện sản phẩm gỗ, quản lý nguyên liệu thô, quản lý kho bãi, tổ chức hậu cần, kế toán doanh nghiệp…

Để khắc phục tình trạnh thiếu nhân lực cho ngành chế biến gỗ, Tập đoàn Trường Thành đã được GTZ tài trợ 54% chi phí thành lập trung tâm đào tạo tại nhà máy TTDL 1 (Công ty cổ phần Trường Thành - Dak Lak) với tổng vốn đầu tư là 7 tỷ đồng. Trung tâm này đã bắt đầu hoạt động từ cuối tháng 4/2007, với sự tham gia giảng dạy của 3 giảng viên đến từ Đức (do Bộ Ngoại giao Đức chi trả) và 7 giảng viên đến từ Tập đoàn Trường Thành. Theo ký kết với chính phủ Nam Phi, Trung tâm và TTF đã đào tạo nghề chế biến gỗ cho hơn 20 học viên đến từ Nam Phi từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2011 (tổng cộng 5 tháng). Đây là một cột mốc quan trọng của TTF nói riêng và Việt Nam nói chung trong việc hợp tác đào tạo quốc tế.

Ngoài ra, nhằm chuẩn bị một đội ngũ kế thừa mạnh mẽ cho các thế hệ quản lý điều hành trong TTF, Công ty đã tổ chức đào tạo lớp CÁN BỘ NGUỒN theo chương trình MBA kéo dài 2 năm/ khóa, đảm bảo cung cấp trung bình mỗi năm khoảng 45 cán bộ có thể lên đảm nhận vị trí/ trọng trách cao hơn.

10.2.3. Thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

Tại TTF, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng. Công ty có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, có thành tích trong lao động được lãnh đạo đơn vị đánh giá cao và đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để điều hành các hoạt động của Công ty TTF trong những năm tiếp theo.

Công ty có Kế hoạch đánh giá năng lực và công việc định kỳ qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của TTF .

10.2.4. Chính sách tiền lương

Tuân thủ quy định mức lương tối thiểu của Nhà nước.

6 tháng xét tăng lương 1 lần, dựa trên năng lực, sự tiến bộ và thành quả đóng góp của từng cá nhân, ngay cả trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nặng nề từ năm 2008 đến nay, mặc dù mức tăng và số người tăng có hạn chế hơn so với trước năm 2008.

10.2.5. Chính sách thưởng

Trước năm 2010: ít nhất 6 tháng xét thưởng 1 lần theo Quy chế khen thưởng của Công ty, được bình bầu công khai hoặc thi tay nghề. Từ năm 2010 đến nay: tạm thời ngưng áp dụng chính sách thưởng 6 tháng, nhưng vẫn đảm bảo có thưởng năm.

Áp dụng ESOP (Employee Stock Ownership Plan - Kế hoạch cho người lao động sở hữu Cổ phần) từ năm 2007, tạo cơ hội làm chủ cho toàn thể CBCNV của Công ty. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường chứng khoán hiện nay, ESOP không còn hấp dẫn người lao động nữa nên Công ty cũng tạm ngưng áp dụng.

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành nhiệm vụ ở mức sáng tạo cao hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật – quản lý… để làm tăng cao hiệu suất trong công việc. Đây là chính sách mà Công ty đã và đang gia tăng áp dụng, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế.

Áp dụng khen thưởng khi cá nhân/tập thể đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu quan trọng do BGĐ đề ra.

10.2.6. Chính sách phúc lợi

+ Bảo hiểm xã hội và y tế cho CBCNV theo Quy định của Nhà nước.
+ Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV.
+ Bố trí xe đưa rước cho CBCNV ở xa công ty.
+ Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
+ Tổ chức vui chơi giải trí cho toàn thể CBCNV như hội thao, văn nghệ, thi nấu ăn, thi cắm hoa, thi đố vui… có thưởng trong các dịp lễ quốc gia và lễ của Công ty.

+ Tổ chức đi du lịch xa cho toàn thể CBCNV ít nhất 1 lần/năm.
+ Đã đầu tư gần 10 tỷ đồng để xây dựng nhà ở cho CBCNV tại Bình Dương và Dak Lak.
+ Và một số trợ cấp, phúc lợi khác theo Luật Lao động Việt Nam và Quy chế Nhân viên của Công ty.

10.2.7. Môi trường - điều kiện làm việc

Nhằm gắn bó hàng ngàn CBCNV lại với nhau, Công ty đã xây dựng và phát triển một văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của mình, làm cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, tránh phân biệt đối xử và cùng chung hưởng niềm tự hào là thàn viên của TTF. Một số điển hình của văn hóa TTF là:

+ Phát triển văn hóa phản biện trong các cuộc họp, hội thảo và huấn luyện;
+ Áp dụng chính sách Open Door đối với mọi cấp trong Công ty, nhưng vẫn trên tinh thần tôn trọng các cấp quản lý trung gian;
+ Khuyến khích xây dựng nhóm và tạo điều kiện để nhóm làm việc hiệu quả;
+ Thường xuyên thừa nhận, tôn trọng và khen thưởng thành quả, sáng kiến của cấp dưới;
+ Cấp trên luôn nhiệt tình đào tạo và hướng dẫn cấp dưới;
+ Luôn nói KHÔNG với mọi tiêu cực, luôn phát huy ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP trong công việc
+ Slogan của Công ty:
+ Sứ mệnh trồng rừng: CHO TRÁI ĐẤT LUÔN XANH
+ Sứ mệnh cung cấp sản phẩm đồ gỗ: TỎA SÁNG MỌI KHÔNG GIAN
+ Cờ truyền thống của Công ty:
+ Công ty có Lễ phục và Đồng phục của Công ty, đồng phục của từng phòng ban.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, TTF vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2009: cổ tức bằng tiền mặt 10%/mệnh giá.
- Năm 2010: cổ tức bằng cổ phần tương ứng 5%/ mệnh giá.
- Năm 2011: không chia cổ tức (nhưng có phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:2 cho cổ đông hiện hữu).
- Năm 2012: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động.

- Năm 2013: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động
- Năm 2014: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động
- Năm 2015: phụ thuộc vào quyết định của ĐHCĐ thường niên 2016, dự kiến 10%

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của TTF bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của TTF trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

12.1.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	735.000	1.000.671	1.400.939
2	Thặng dư vốn cổ phần	99.062	67.655	67.348
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	(421)	(421)	(421)
5	Quỹ đầu tư phát triển	10.495	10.633	14.401
6	Quỹ dự phòng tài chính	3.768	3.768	0
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	9	9	9
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.406	73.629	290.879
	Tổng cộng	**851.319**	**1.155.945**	**1.773.155**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 14
Tài sản cố định vô hình	
Thiết bị văn phòng	03 -06
Phần mềm tin học	03 - 10

12.1.3. Thu nhập bình quân người lao động

Thu nhập của nhân sự gián tiếp trung bình khoảng 10.819.000 đồng/tháng

Thu nhập của nhân sự trực tiếp (công nhân) trung bình khoảng 5.716.000 đồng/tháng

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

TTF thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

TTF thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

12.1.6. Trích lập các quỹ

TTF thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TTF và pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ của năm 2013, 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại quỹ	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
Quỹ đầu tư và phát triển	10.495	10.634	14.401
Quỹ dự phòng tài chính	3.768	3.768	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	207	(8.769)	(9.772)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (**)	9	9	9
Tổng cộng	**14.478**	**5.642**	**4.638**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Chú thích phần (*): Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 bị âm do khi hợp nhất có các công ty con đã chi nhiều hơn mức cho phép trích lập (cũng do việc xin trích lập của quỹ của năm thường được thực hiện trong năm liền sau đó)

Chú thích phần (**): Quỹ bổ sung vốn điều lệ của công ty con là Công ty Cổ phần Trường Thành (TTDL1)

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 và 2014, tình hình nợ vay của TTF như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nợ vay	Năm 2013	Năm 2014	+/-%	9 tháng đầu năm 2015
I	**Vay và nợ ngắn hạn**	**1.859.157**	**1.858.302**	**-0,05%**	**1.417.118**
1	Vay ngắn hạn từ các Ngân hàng	1.716.239	1.797.774	4,75%	1.317.203
2	Vay từ các tổ chức	38.165	38.936	2,02%	91.771
3	Vay từ các cá nhân	4.100	300	-92,68%	300
4	Nợ dài hạn đến hạn trả	100.653	21.292	-78,85%	7.844
II	**Vay và nợ dài hạn**	**122.554**	**97.891**	**-20,12%**	**33.000**
III	**Tổng cộng**	**1.981.711**	**1.956.193**	**-1,29%**	**1.450.118**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu từ khách hàng	273.662	12.438	596.803	41.128	603.763	31.564
Trả trước cho người bán	60.285		72.167	-	188.233	-
Các khoản phải thu khác	67.050		63.189	-	98.517	-
Dự phòng phải thu khó đòi	(10.974)		(26.741)	-	(27.324)	-
Tổng cộng	**390.023**	**12.438**	**705.418**	**41.128**	**863.189**	**31.546**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm2015

b. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I	**NỢ NGẮN HẠN**	**2.418.633**	**20.406**	**2.628.798**	**16.378**	**2.763.336**	**8.269**
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.859.157	12.847	1.858.303	10.432	1.417.118	5.482
2	Phải trả cho người bán	119.146	5.542	206.920	4.273	194.038	1.893
3	Người mua trả tiền trước	48.770	-	60.715	-	101.954	-
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	56.405	-	99.705	-	101.482	-
5	Phải trả công nhân viên	24.262	-	32.528	-	28.383	-
6	Chi phí phải trả	175.559	-	173.549	-	71.914	-
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	199	-	48	-	49.057	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	134.728	2.017	205.797	1.673	809.163	894
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	207	-	(8.767)	-	(9.772)	-
II	**NỢ DÀI HẠN**	**151.813**	**-**	**133.301**	**-**	**65.671**	**-**
1	Vay và nợ dài hạn	122.554	-	97.891	-	33.000	-
2	Doanh thu chưa thực hiện	28.459	-	34.411	-	31.671	-
3	Phải trả dài hạn khác	1.000	-	1.000	-	1.000	-
III	**TỔNG CỘNG**	**2.570.447**	**20.406**	**2.762.099**	**16.378**	**2.829.007**	**8.269**

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013,2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Ghi chú: Các khoản phải trả quá hạn phần lớn phát sinh từ việc TTF khó khăn về ngân lưu (nguồn tiền vào) nên đã chậm trả cho một số nhà cung cấp và BHXH-BHYT. Và khả năng chi trả là 100% vì TTF đã tăng vốn trong năm 2015.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,2	1,2	1,4
Hệ số thanh toán nhanh	0,2	0,3	0,5
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	73%	69%	60%
Hệ số nợ / VCSH	302%	239%	150%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	0,5	0,4	0,4
Vòng quay hàng tồn kho	0,7	0,6	0,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	-0,3%	4,6%	13.3%
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	-0,1%	1,7%	5,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế / VCSH (%)	-0,6%	5,8%	12,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ / VCSH (%)	0,5%	6,1%	11,6%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (%)	0,3%	7,2%	11,8%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng)	76	911	2.094

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013,2014, và BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

13.1. Hội đồng Quản trị

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Võ Trường Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Diệp Thị Thu	Thành viên HĐQT
3	Ông Tạ Văn Nam	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Ông Đinh Văn Hóa	Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Việt Anh	Thành viên HĐQT
7	Ông Phương Xuân Thụy	Thành viên HĐQT

1) Ông Võ Trường Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
CMND: 023780115
Ngày tháng năm sinh: 16/6/1958
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tây Sơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 104
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1978 - 1980	Giáo viên Phổ thông trung học
1980 - 1990	Cán bộ Thanh niên Xung phong TP.HCM
1990 - 1991	Cán bộ Công ty SAVIMEX TP.HCM
1991 - 1993	Cán bộ Công ty SUNIMEX TP.HCM
1993 - 2000	Chủ doanh nghiệp kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư doanhChế biến gỗ Trường Thành

2000 - 2003	Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2003 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)*
+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Trồng rừng Trường Thành (TTP)*
+ *Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJI (TTO)*
+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)*

Số cổ phần sở hữu đến 23/10/2015:

+ *Sở hữu cá nhân : 10.547.568 cổ phần*
+ *Đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Cha: Võ Vĩnh Thụy : 0 cổ phần*
+ *Mẹ: Phan Thị Sáu : 0 cổ phần*
+ *Vợ: Diệp Thị Thu : 3.931.784 cổ phần*
+ *Chị: Võ Thị Thanh Hoa : 0 cổ phần*
+ *Chị: Võ Thị Sen : 0 cổ phần*
+ *Chị: Võ Thị Năng : 10 cổ phần*
+ *Anh: Võ Trường Tài : 0 cổ phần*
+ *Em: Võ Thị Tiếp : 0 cổ phần*
+ *Em: Võ Thị Kim Loan : 0 cổ phần*
+ *Con: Võ Diệp Văn Tuấn : 253.497 cổ phần*
+ *Con: Võ Diệp Cẩm Tú : 204.870 cổ phần*
+ *Con: Võ Diệp Cẩm Vân : 100.797 cổ phần*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

2) Bà Diệp Thị Thu–Thành viênHội đồng Quản trị

Giới tính: Nữ

CMND: 023851428

Ngày tháng năm sinh: 30/11/1954

Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Định
Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004Ext: 107
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 - 1993	Giáo viên Phổ thông trung học
1995 đến 2008	Chủ doanh nghiệp Xí nghiệp Tư doanh Chế biến gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT TTF
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Trường Thành (TTDL1)*
+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)*

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân : 3.931.784 cổ phần*
+ *Đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  + *Cha: Diệp Năng Tiến : 0 cổ phần*
  + *Mẹ: Tạ Thị Sang : 0 cổ phần*
  + *Chồng: Võ Trường Thành : 10.547.568 cổ phần*
  + *Chị: Diệp Thị Xuân : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Tân : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Long : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Thị Yến Loan : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Thị Phượng : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Thành : 10 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Đức : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Quốc : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Bảo Cường : 0 cổ phần*
  + *Em: Diệp Thị Minh Tâm : 0 cổ phần*
  + *Con: Võ Diệp Văn Tuấn : 253.497 cổ phần*

+ *Con: Võ Diệp Cẩm Tú : 204.870 cổ phần*
+ *Con: Võ Diệp Cẩm Vân : 100.797 cổ phần*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

3) Ông Tạ Văn Nam–Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam
CMND: 245277606
Ngày tháng năm sinh: 20/10/1951
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tây Sơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú: Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Huyện Đaklap, Đaknông
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 110
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm
Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
2000 - 2003	Phó Giám đốc Công ty TNHH Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
2003 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Chủ tịch HĐQT CTCP Bao Bì Trường Thành (TTBB)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Trồng rừng Trường Thành (TTP)*

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân: : 111.280 cổ phần.*
+ *Đại diện sở hữu: : 0 cổ phần.*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Vợ: Võ Thị Năng : 10 cổ phần*
+ *Chị: Tạ Thị Hoa : 0 cổ phần*
+ *Anh: Tạ Văn Ni : 0 cổ phần*
+ *Anh: Tạ Văn Việt : 0 cổ phần*

+ *Anh: Tạ Văn Luận : 0 cổ phần*
+ *Con: Tạ Thị Vũ Ngọc : 0 cổ phần*
+ *Con: Tạ Thị Vũ Vy : 0 cổ phần*
+ *Con: Tạ Thị Vũ Vân : 15 cổ phần*
+ *Con: Tạ Thị Vân Phụng : 378 cổ phần*
+ *Con: Tạ Thị Ngọc Vy : 0 cổ phần*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

4) Ông Võ Diệp Văn Tuấn -Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam
CMND: 023608844
Ngày tháng năm sinh: 19/5/1979
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Định
Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 118
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2008 - 2009	Trưởng phòng Tài chính CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2009 - 2011	Giám đốc Tài chính - Kế toán CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)*
+ *Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Trường Thành (TTDL1)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)*

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân* *: 253.497 cổ phần*
+ *Đại diện sở hữu* *:0 cổ phần*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Cha: Võ Trường Thành* *: 10.547.568 cổ phần*
+ *Mẹ: Diệp Thị Thu* *: 3.931.784 cổ phần*
+ *Vợ: Hoàng Điệp Tố Trân* *: 0 cổ phần*
+ *Em: Võ Diệp Cẩm Tú* *: 204.870 cổ phần*
+ *Em: Võ Diệp Cẩm Vân* *: 100.797 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

5) Ông Đinh Văn Hóa -Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam
CMND: 024471076
Ngày tháng năm sinh: 26/3/1962
Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú: 187 Bình Phú, P.11, Quận 6, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
1989 – 2001	Quản lý và điều hành xây dựng công trình khách sạn DD và CN tại Hà Nội
1994 - 2001	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Đông Á - Bình Định
2002 - 2007	Giám đốc Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đông Nam Á
6/2007 - 8/2012	Giám đốc Ban Quản lý dự án CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)
9/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân : 4.930 cổ phần*

+ *Đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Mẹ: Đinh Thị Kim Lang : 0 cổ phần*

+ *Em: Đinh Kim Hùng :0 cổ phần*

+ *Vợ: Diệp Thị Tuyết Nhung : 20.710 cổ phần.*

+ *Con: Đinh Diệp Nhật Trâm :0 cổ phần.*

+ *Con: Đinh Diệp Nhật My :0 cổ phần.*

+ *Con: Đinh Diệp Duy: 0 cổ phần.*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

6) Ông Trần Việt Anh -Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh : 15/09/1978

Nơi sinh : Hưng Yên

Số CMND : 013014219

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : 175, tổ 19, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
8/2000 - 6/2001	Cán bộ - Viện Khoa học Việt Nam
6/2003 - 1/2012	Trưởng phòng ISO - Công ty TNHH LIWAYWAY Việt Nam
4/2003 - 1/2012	Chuyên gia tư vấn các Hệ thống Quản lý, phụ trách văn phòng phía Bắc - SMEDEC 2 - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ
1/2012 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á

Chức vụ công tác hiện nay:Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Phó Văn phòng HĐQT, Giám đốc Nhân sự, Phó Giám đốc Khối Giám sát và Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)*
+ *Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (DXG)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Công viên nước Đầm Sen (DSN)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi (CCI)*
+ *Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Quốc Gia (NSI)*

Số cổ phần sở hữu và đại diện (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu : 0 cổ phần*
+ *Đại diện : 0 cổ phần*

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

+ *Cha:Trần Bá Chức : 0 cổ phần*
+ *Mẹ: Nguyễn Thị Thu Ngọc : 0 cổ phần*
+ *Vợ: Phương Thanh Nhung : 0 cổ phần.*
+ *Con: Trần Phương Thành : 0 cổ phần.*
+ *Con: Trần Phương Thảo : 0 cổ phần.*
+ *Em: Trần Việt Hà : 0 cổ phần.*
+ *Em: Trần Thị Kiều Trang : 0 cổ phần.*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

7) Ông Phương Xuân Thụy -Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh : 22/03/1977

Nơi sinh : Bắc Ninh

Số CMND : 012476174

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : 24/31 Vân Đồn, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
10/1999 - 10/2001	Nhân viên bán hàng - Công ty Unilever Việt Nam
11/2001 - 09/2002	Quản lý Văn phòng - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
10/2002 - 12/2004	Phó Giám đốc - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
01/2005 - 03/2011	Giám đốc - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
06/2009 - 05/2012	Giám đốc Ban điều hành Dự án Xây dựng Trụ sở chính quyền Thủ đô Viêng chăn (Lào)
07/2011- 06/2012	Thành viên HĐQT - CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh
7/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT - CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh

Chức vụ công tác hiện nay:Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Chủ tịch HĐQT CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh*

Số cổ phần sở hữu và đại diện (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu : 0 cổ phần,*
+ *Đại diện : 0 cổ phần*

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

+ *Cha: Phương Xuân Thịnh : 0 cổ phần*
+ *Mẹ: Nguyễn Thị Lan : 0 cổ phần*
+ *Vợ: Đỗ Thị Ngọc Hà : 0 cổ phần.*
+ *Con: Phương Minh Thái : 0 cổ phần.*
+ *Con: Phương Đỗ Thái Dương : 0 cổ phần.*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

13.2. Ban Giám đốc

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Võ Trường Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Tạ Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

4	Ông Đinh Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

1) Ông Võ Trường Thành - Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 - Chủ tịch HĐQT)

2) Ông Tạ Văn Nam- Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 -Thành viên HĐQT)

3) Ông Võ Diệp Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 -Thành viên HĐQT)

4) Ông Đinh Văn Hóa - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 -Thành viên HĐQT)

5) Lê Minh Ngọc- Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
CMND: 280541333
Ngày tháng năm sinh: 30/7/1973
Nơi sinh: Thủ Đức
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú: 1241/2 tổ 6, TL43,KP2, Bình Chiểu, Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 121
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
1997 - 2000	Nhân viên kỹ thuật Công ty Gỗ Xuất khẩu Thành Mỹ
2000 đến nay	Đảm nhận cán bộ sản xuất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành qua các vị trí: + Phó Quản đốc Định hình + Trưởng phòng Kỹ thuật + Quản đốc Định hình

	+ Giám đốc Sản xuất + Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc TTF (kể từ ngày 27/8/2012)

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: không có

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân* *: 579 cổ phần.*
+ *Đại diện sở hữu* *: 0 cổ phần.*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Cha:Lê Sỹ Nghĩa* *: 0 cổ phần*
+ *Mẹ: Lê Thị Hường* *: 0 cổ phần*
+ *Vợ: Đoàn Thị Thùy Trang* *: 0 cổ phần*
+ *Chị:Lê Thị Ngoan* *: 0 cổ phần*
+ *Em:Lê Hồng Ngân* *: 0 cổ phần*
+ *Em:Lê Sỹ Nghị* *: 0 cổ phần*
+ *Con: Lê Đoàn Huyền Châu* *: 0 cổ phần*
+ *Con: Lê Đoàn Trọng Khoa* *: 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

13.3. Ban Kiểm soát

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Bùi Thị Kim Tuyền	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hoàng Anh Tú	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Trần Lâm Thúy Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát

1) Bà Bùi Thị Kim Tuyền- Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 28/11/1983

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Số CMND : 025017623

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 263/16/4 Thạch Lam, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
08/2006 – 12/2008	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Việt Á
01/2009 đến nay	Phó Giám đốc Phòng Đầu tư - Ngân Hàng TMCP Việt Á
04/2013 đến nay	Cộng tác viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ Phó Giám đốc Phòng Đầu tư - Ngân Hàng TMCP Việt Á

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu :0 cổ phần*
+ *Đại diện : 0 cổ phần*

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan :

+ *Cha:Bùi Tư : 0 cổ phần*
+ *Mẹ:Nguyễn Thị Quyên : 0 cổ phần*
+ *Chồng: Hoàng Giang : 0 cổ phần*
+ *Em: Bùi Thị Kim Oanh : 0 cổ phần*
+ *Em: Bùi Thị Bích Thảo : 0 cổ phần*
+ *Em: Bùi Hoàng Phương : 0 cổ phần*
+ *Em: Bùi Thiên Ngân : 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không.

2) Ông Hoàng Anh Tú -Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 09/04/1979

Nơi sinh : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Số CMND : 164063236

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2003	Nhân viên kế toán kho Công ty Dezen Việt Nam
2004 - 2005	Nhân viên kế toán giá thành Công ty Lâm Nguyên
2006 - 2007	Nhân viên kế toán Công tyVPAK
2008 - 03/2012	Nhân viên kế toán CTCP Chế Biến Gỗ Trường Thành
04/2012 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bao bì Trường Thành (TTBB)

Chức vụ công tác hiện nay:Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ *Kế toán trưởng CTCP Bao bì Trường Thành (TTBB)*

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu : 0 cổ phần*
+ *Đại diện : 0 cổ phần*

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

+ *Cha:Hoàng Tỵ : 0 cổ phần*
+ *Mẹ:Phùng Thị Xuyên : 0 cổ phần*
+ *Vợ: Lê Thị Thủy : 0 cổ phần*
+ *Con: Hoàng Lê Khánh Linh : 0 cổ phần*
+ *Con: Hoàng Lê Quốc Khánh : 0 cổ phần*
+ *Chị: Hoàng Thị Phấn : 0 cổ phần*
+ *Chị: Hoàng Thị Kim Liên : 0 cổ phần*
+ *Chị: Hoàng Thị Xuyến : 0 cổ phần*
+ *Chị: Hoàng Thị Nhẫn : 0 cổ phần*
+ *Anh: Hoàng Anh Tuấn : 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

3) Bà Trần Lâm Thúy Quyên -Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 6/12/1981
Nơi sinh : Bạc Liêu
Số CMND : 385075328
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú : D208, Chung Cư 40, Duy Tân, P.8, Q. Tân Bình, TP.HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế Tài chính
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
3/2003 - 8/2007	Công ty TNHH TM-DV-SX D&B
10/2007 đến nay	Trợ lý Phó Tổng Giám đốcCTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay:Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:không
Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu : 0 cổ phần*
+ *Đại diện : 0 cổ phần*

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

+ *Cha:Trần Tác : 0 cổ phần*
+ *Mẹ:Lâm Thị Thanh Thủy : 0 cổ phần*
+ *Chồng: Ngô Văn Thành : 0 cổ phần*
+ *Con: Ngô Mỹ An : 0 cổ phần*
+ *Em: Trần Bá Thảo : 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

13.4. Kế toán trưởng

Ông Đào Ngọc Quyết - Kế toán trưởng

Giới tính : Nam
CMND : 168 030 094

Ngày tháng năm sinh : 28/02/1980
Nơi sinh : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
Số điện thoại liên lạc : (0650) 3642 004
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
2003– 2008	Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH Lưới thép hàn VRC VN
2008– 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kuraudia Việt Nam
2012– 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Harris Freeman Việt Nam
2013 – 2014	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
09/2014 - nay	Kế toán trưởngCông ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng TTF

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

Số cổ phần sở hữu (đến 23/10/2015):

+ *Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.*
+ *Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.*

▪ Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Bố: Đào Ngọc Nguyễn : 0 cổ phần*
+ *Mẹ: Nguyễn Thị Ngoan : 0 cổ phần*
+ *Em: Đào Ngọc Toán : 0 cổ phần*
+ *Em: Đào Ngọc Chanh : 0 cổ phần*
+ *Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Diệu : 0 cổ phần*
+ *Con: Đào Ngọc Tường Vy : 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định (TSCĐ) theo BCTC hợp nhất tại 30/09/2015 như sau:

STT	Khoản mục	9 tháng đầu năm 2015		
		Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**TSCĐ hữu hình**	**641.560.965.886**	**426.580.197.559**	**66,49%**
1	Nhà cửa vật liệu kiến trúc	326.161.320.433	237.755.597.977	72,9%
2	Máy móc thiết bị	279.999.707.144	173.416.368.919	61,93%
3	Phương tiện vận tải	22.528.532.356	6.214.132.977	27,58%
4	Thiết bị văn phòng	4.663.547.641	744.038.521	15,95%
II	**TSCĐ vô hình**	**30.373.729.374**	**24.510.095.150**	**80,70%**
1	Quyền sử dụng đất	24.214.632.000	20.978.650.696	86,64%
2	Phần mềm kế toán	6.159.097.374	3.531.444.454	57,34%
3	Tài sản vô hình khác	-		
	Tổng cộng	**671.934.695.260**	**451.090.292.709**	**67,13%**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

15. Kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2015-2019

15.1. Kế hoạch năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	% +/- năm 2014
Doanh thu thuần	2,214,832	+ 51,83 %
Lợi nhuận sau thuế	311,014	+ 340.4 %
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,04%	+ 190%
Tỷ lệ cổ tức (*)	10%	10%

(*): Mức cổ tức năm 2015 chỉ là dự kiến và có thể thay đổi tùy theo tình hình hoạt động thực tế của TTF, không hàm ý cam kết chắc chắc. Đồng thời, việc chia cổ tức có thể thực hiện theo hình thức chi trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu và sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện.

15.2. Kế hoạch giai đoạn 2015-2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần	2,214,832	2,761,024	3,175,078	3,651,990	4,208,877
Lợi nhuận trước thuế	353,425	317,918	418,515	551,332	609,820
Lợi nhuận sau thuế	311,014	270,231	355,738	468,632	518,347
Tỷ suất LNTT/DTT	15.96%	11.51%	13.18%	15.10%	14.49%
Tỷ suất LNST/DTT	14.04%	9.79%	11.20%	12.83%	12.32%
EPS					
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%	15%	15%	15%	15%

Những chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu - lợi nhuận cho giai đoạn 2015-2019 được Công ty xây dựng dựa trên định hướng chiến lược đã được Công ty đặt ra cũng như những dự báo về điều kiện thị trường trong giai đoạn 2015-2019.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không

18. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không

CHƯƠNG V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành - phát triển và những thành tích đã đạt được

Với uy tín và chất lượng đạt được từ khi thành lập, từ năm 2004 các đơn hàng cứ tăng liên tục trên 20%/năm, trong khi đó công suất của các nhà máy chế biến gỗ của TTF vẫn còn ít, tập đoàn đã chuyển một số đơn hàng ra cho các bạn đồng ngành khác tại TP.HCM, Bình Dương và Quy Nhơn với khối lượng đến 50% tổng đơn hàng. Tuy nhiên với thực trạng hàng hóa đặt ra ngoài phần lớn có chất lượng không đồng bộ với Công ty và thường xuyên bị trễ, năm 2006 TTF quyết định mở rộng quy mô sản xuất của chính mình thông qua việc đầu tư thêm 03 nhà máy chế biến gỗ tại Dak Lak và Bình Dương. Trong đó, TTBD2 là một trong những nhà máy có công suất lớn nhất với diện tích 18 hecta. Từ đó đến nay, TTBD2 liên tục phát triển về quy mô và góp phần gia tăng nhiều hơn sản lượng cho thị trường trong nước - điều mà trước năm 2008, công ty chỉ dành dưới 10% sản lượng dành cho thị trường này.

1.2. Giới thiệu chung về Công ty

Tên tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Trường Thành
Tên tiếng Anh:	Truong Thanh Wood Processing Joint Stock Company
Tên viết tắt:	TTJSC
Vốn điều lệ:	126.239.000.000 đồng *(một trăm hai mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi chin triệu đồng)*
Trụ sở chính:	Đường ĐT747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Điện thoại:	(84-650) 3642 004 Fax: (84-650) 3642 006
Email:	*contact@truongthanh.com*
Website:	*www.truongthanh.com*
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700727893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 30/05/2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 12/05/2014.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Cho thuê kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Gia công các sản phẩm mộc; Mua bán bao bì; Gia công bao bì; Mua bán các sản phẩm nông, lâm sản; Cho thuê trạm xăng dầu; Mua bán phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị trong ngành chế biến gỗ; Sản xuất đồ mộc, ván sàn nội thất xuất khẩu; Mua bán các sản phẩm mộc; Gia công phụ tùng, phụ kiện, máy móc, thiết bị trong ngành chế biến gỗ; Gia công các sản phẩm nông, lâm sản.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành là công ty con thuộc tập đoàn gỗ Trường Thành (xem Chương IV, mục 2) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan; Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Trường Thành được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan; Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Trường Thành được trình bày dưới đây

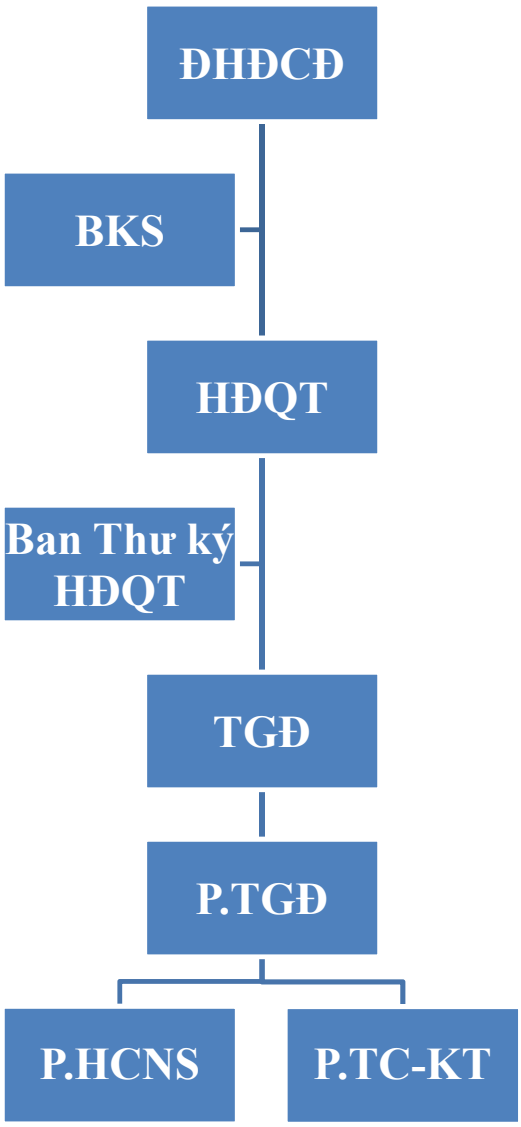

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần.ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Ban Kiểm soát (BKS)

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra.BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.Hiện tại mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm.BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

Tổng Giám đốc (TGĐ)

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ là 3 năm.

Phó Tổng Giám đốc (P.TGĐ)

Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi được Tổng Giám đốc chỉ định phụ trách, theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Một số phòng ban chức năng chính

+ ***Phòng Hành Chính - Nhân sự (P.HCNS)***: Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực và quản trị hành chính.

+ ***Phòng Kế toán - Tài chính (P.TC-KT)***: kiểm soát các hoạt động hạch toán kế toán, quản trị tài sản, quản lý kho nguyên vật liệu và thành phẩm, tham mưu giá bán sản phẩm cho BGĐ, kiểm soát dòng tiền, xem xét và đề xuất các dự án đầu tư cũng như các phương án huy động vốn, lập báo cáo tài chính ...

4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập *(Ngày chốt danh sách gần nhất 23/11/2015)*

4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 23/11/2015

Cơ cấu cổ đông của Công ty *(chốt ngày 23/11/2015)*

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ đông Nhà nước**	-	-
2	**Cổ đông trong nước**	**12.623.900**	**100%**
	- Tổ chức	*9.825.000*	*77,83%*
	- Cá nhân	2.788.900	22,09%
3	***Cổ phiếu quỹ***	10.000	0.08%
4	**Cổ đông nước ngoài**	**-**	**-**
TỔNG CỘNG		**12.623.900**	**100%**

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Tập đoàn KNG Trường Thành	Đường ĐT 747, KP7, P.Uyên Hưng, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	8.100.000	64,16%
2	CTCP TNHH Thanh Thiên	21/3 A, Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, T. An Giang	1.725.000	13,66%
Tổng cộng			**9.825.000**	**77,83%**

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 03/09/2015, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Tập đoàn KNG Trường Thành	Đường ĐT 747, KP7, P.Uyên Hưng, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	8.100.000	64,16%
2	Võ Trường Thành	286A Bùi Đình Túy, F.24, Q.Bình Thạnh, TpHCM	0	0%
3	Tạ Văn Nam	Thôn 3, Xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lập, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam	0	0%
Tổng cộng			**8.100.000**	**64,16%**

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi, những công ty mà tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi đang giữ quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

5.1. Công ty mẹ của tổ chức có cổ phiếu hoán đổi

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ đầu tư theo Giấy CNĐKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Tập Đoàn KNG Trường Thành	KP7, P. Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1.400.939,4	64,16%	64,16%

Nguồn: BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

5.2. Công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi, những công ty mà tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi đang giữ quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: **Không có**

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi thành lập đến nay, công ty đã thay đổi tăng vốn điều lệ từ 30.700.000.000 đồng lên 126.239.000.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Thời điểm	Mức vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
30/05/2006		30.700.000.000
Từ 2006 đến 15/12/2010	65.957.000.000	96.657.000.000
29/04/2011	84.418.000.000	126.239.000.000

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

TTBD2 chuyên sản xuất các sản phẩm đồ gỗ như bàn, ghế, tủ giường, ván sàn ... Về kế hoạch sản xuất hiện tại, Công ty duy trì tỷ trọng sản phẩm trong cơ cấu doanh thu như sau:

- Hàng trong nhà: trên 70%
- Hàng ngoài trời: dưới 10%
- Ván sàn: dưới 20%

7.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ của Công ty

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	255.632	100%	614.185	100%	627.299	100%
Lợi nhuận gộp	25.755	10,08%	(16.885)	-	27.266	4,35%
Lợi nhuận trước thuế	(262)	-	6.235	1,02%	5.239	0,84%
Lợi nhuận sau thuế	384	0,15%	3.004	0,49%	3.398	0,54%

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Cơ cấu chi phí kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHI PHÍ	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	229.877	89,93%	631.071	102,75%	600.034	95,65%
Chi phí bán hàng	-	0%	-	0%	-	0%
Chi phí QLDN	2.573	1,01%	9.875	1,61%	1.267	0,2%
Chi phí tài chính	22.408	8,77%	(*) (41.534)	-	18.090	2,88%
Chi phí lãi vay	*22.378*	*8,75%*	*14.628*	*2,38%*	*18.081*	*2,88%*
Tổng cộng	**254.858**		**599.412**		**619.391**	

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

(*) Chi phí tài chính âm và thấp hơn chi phí lãi vay do Công ty được xóa toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tính đến ngày 18/06/2014 theo Biên bản thỏa thuận ngày 15/04/2014 giữa DATC và Công ty; Hợp đồng mua bán nợ số 19/2014/HĐ-MBN ngày 27/06/2014; và Công văn số 494/MBN-PMBN ngày 31/07/2014 về việc chuyển giao quyền chủ nợ đối với các khoản phải thu tại TTBD2.

7.3. Hoạt động Marketing

Với nhiều nỗ lực nghiên cứu về thị trường, nghiên cứu văn hóa kinh doanh - tập quán tiêu dùng - hành vi mua hàng, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu xu hướng sản phẩmCông ty đã thành công trong việc thu hút khách hàng và luôn có nhiều đơn hàng hằng năm.

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại:

7.5. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

Đơn vị tính: Đồng

STT	HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM	ĐỐI TÁC
1	40/02/15/BD2-TTIEN	6.384.000.000	09/02/2015	Gỗ cao su xẻ khô	TT Đăk Nông
2	26/15/BD2-MH	2.549.800.000	19/01/2015	Gỗ cao su xẻ khô	Cty Minh Hoàng
3	1115/BD2-TTIEN	1.821.000.00	29/12/2014	Gỗ Hương xẻ khô	TT Đăk Nông
4	86/2015/TTBD2-DLC	18.510.000.000	15/04/2015	Gỗ Hương châu phi xẻ khô	DLC
5	60/15/BD2-MH	14.837.000.000	26/04/2015	Gỗ xà cừ xẻ khô	Cty Minh Hoàng

Nguồn: TTBD2

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	+/- (%)thay đổi	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	431.863	708.006	+ 63,94%	528.037
Doanh thu thuần	255.632	614.185	+140,26%	627.299
Lợi nhuận từ HĐKD	813	14.830	+ 1.724,11%	8.006
Lợi nhuận khác	(1.075)	(8.595)	-699.53 %	(2.766)

Lợi nhuận trước thuế	(262)	6.235	+ 2.479,77 %	5.239
Lợi nhuận sau thuế	384	3.004	+ 682.29%	3.398
Tỷ lệ cổ tức (%)	0%	0%	0 %	0%

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014, và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐSXKD của Công ty trong năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Tình hình sản xuất kinh doanh đang yếu dần đi, do việc thiếu hụt ngân lưu, mặc dù có tăng khoản vay từ ngân hàng, tuy nhiên áp lực trả tiền từ các các nhà cung cấp rất cao làm cho dòng dòng ngân lưu bị ảnh hưởng nghiêm trọng

Tiến trình thanh lý nguyên liệu Teak tồn kho cũng chưa thể đẩy nhanh được vì yếu tố thị trường và việc thế chấp với ngân hàng

Chưa thực hiện xong việc sáp nhập vào Công ty mẹ như Nghị quyết năm 2012 đã thông qua

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Căn cứ vào doanh thu năm 2014 (1.492 tỷ đồng), thì Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành đang nằm trong TOP 3 những công ty sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất Việt Nam. Hai doanh nghiệp còn lại là doanh nghiệp FDI đến từ Đài Loan và Trung Quốc. Với vị thế phát triển của công ty mẹ thì Công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành (TTBD2) - một trong những nhà máy chế biến gỗ có công suất lớn nhất trong tập đoàn gỗ Trường Thành cũng hưởng được nhiều lợi thế trong quá trình phát triển và cạnh tranh với các công ty trong ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

TTF tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao, tính đến 30/09/2015, tổng số nhân sự toàn hệ thống là khoảng **20 người** với cơ cấu như sau:

YẾU TỐ	30/09/2015
Phân theo trình độ chuyên môn	
Trên Đại học	1
Đại học, cao đẳng	02
Trung cấp	0
Lao động phổ thông	17

Thu nhập bình quân của nhân sự là 4.825.000 đồng/tháng/người.

10.2. Chính sách đối với người lao động

10.2.1. Chính sách tuyển dụng

Đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước, của SA 8000 (Social Accountability - Trách nhiệm Xã hội) và ILO (International Labor Organization - Tổ chức Lao động Quốc tế).

Ưu tiên tuyển dụng những người trẻ và thông minh, có trình độ học vấn cao để Công ty đào tạo trong chương trình cán bộ nguồn nhằm đáp ứng cho nhu cầu liên tục phát triển và mở rộng quy mô Công ty, cũng như tăng cường cho các công ty con.

Thu hút những người có kinh nghiệm trong ngành, nhiệt tình, có trách nhiệm, ham học hỏi, biết sáng tạo. Ưu tiên những người có khả năng phân tích tổng hợp, xử lý tình huống và quản trị công việc tốt.

Đối với một số vị trí cấp cao như Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các Giám đốc khác, Công ty ưu tiên tuyển dụng những người có học vị Thạc sĩ trở lên và được đào tạo từ các nước tiên tiến cũng có kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng huấn luyện và trình độ chuyên môn thích hợp.

Đối với công nhân, ưu tiên người đến từ địa phương có nền công nghiệp ít phát triển để đào tạo thành công nhân kỹ thuật lành nghề và đầu tư vào nhà ở đầy đủ tiện nghi cho công nhân.Điều này góp phần ổn định lực lượng công nhân đông đảo của Công ty.

10.2.2. Chính sách đào tạo

Thường xuyên tổ chức huấn luyện và đào tạo tại Công ty với tần suất tối thiểu 20 ngày mỗi năm.Đây là 1 tần suất khá cao, kể cả so với các công ty đa quốc gia. Điều này góp phần làm cho hệ thống quản trị của Công ty luôn theo kịp thế giới kinh doanh quốc tế ngày càng phát triển.

10.2.3. Chính sách tiền lương

Tuân thủ quy định mức lương tối thiểu của Nhà nước.

6 tháng xét tăng lương 1 lần, dựa trên năng lực, sự tiến bộ và thành quả đóng góp của từng cá nhân, ngay cả trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nặng nề từ năm 2008 đến nay, mặc dù mức tăng và số người tăng có hạn chế hơn so với trước năm 2008.

10.2.4. Chính sách thưởng

Trước năm 2010: ít nhất 6 tháng xét thưởng 1 lần theo Quy chế khen thưởng của Công ty, được bình bầu công khai hoặc thi tay nghề. Từ năm 2010 đến nay: tạm thời ngưng áp dụng chính sách thưởng 6 tháng, nhưng vẫn đảm bảo có thưởng năm.

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành nhiệm vụ ở mức sáng tạo cao hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật – quản lý… để làm tăng cao hiệu suất trong công việc. Đây là chính sách mà Công ty đã và đang gia tăng áp dụng, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế.

Áp dụng khen thưởng khi cá nhân/tập thể đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu quan trọng do BGĐ đề ra.

10.2.5. Chính sách phúc lợi

+ Bảo hiểm xã hội và y tế cho CBCNV theo Quy định của Nhà nước.
+ Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV.
+ Bố trí xe đưa rước cho CBCNV ở xa công ty.
+ Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, TTF vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

- Trước năm 2012: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động.
- Năm 2012: cổ tức bằng cổ phần tương ứng 5%/ mệnh giá.
- Năm 2013: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động.
- Năm 2014: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động.
- Năm 2015: phụ thuộc vào quyết định của ĐHCĐ thường niên 2016

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của TTF bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của TTF trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

12.1.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	126.239	126.239	126.239
2	Thặng dư vốn cổ phần	16.260	16.260	16.260
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-

STT	Nguồn vốn	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
4	Cổ phiếu quỹ	(100)	(100)	(100)
5	Quỹ đầu tư phát triển	797	797	797
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.952	16.955	20.353
	Tổng cộng	**157.147**	**160.151**	**163.549**

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014, và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

Vốn kinh doanh (Vốn chủ sở hữu) của TTF vào thời điểm 30/09/2015 là 163.549 triệu đồng.

12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 14
Tài sản cố định vô hình	
Thiết bị văn phòng	03 -06
Phần mềm tin học	03 - 10

12.1.3. Thu nhập bình quân người lao động

Thu nhập của nhân sự trung bình khoảng 4.285.000 đồng/tháng

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

TTF thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

TTF thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

12.1.6. Trích lập các quỹ

TTF thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TTF và pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ của năm 2013, 2014 và 9 tháng đầu năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại quỹ	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
Quỹ đầu tư và phát triển	797	797	797
Tổng cộng	**797**	**797**	**797**

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014, và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Theo báo cáo tài chính TTBD2 đã kiểm toán năm 2013 và 2014 và 9 tháng đầu năm 2015, tình hình nợ vay của TTBD2 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nợ vay	Năm 2013	Năm 2014	+/-%	9 tháng đầu năm 2015
I	**Vay và nợ ngắn hạn**	**186.000**	**250.501**	**34,68%**	**253.108**
1	Vay ngắn hạn từ các Ngân hàng	120.000	246.501	105,41%	246.108
2	Vay từ các tổ chức	-	-		
3	Vay từ các cá nhân	-	-		
4	Nợ dài hạn đến hạn trả	66.000	4.000	-93,94%	7.000
II	**Vay và nợ dài hạn**	**735**	**36.000**	**4.798%**	**33.000**
III	**Tổng cộng**	**186.735**	**286.501**	**53,43%**	**286.108**

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu từ khách hàng	157.767	2.342	121.858	25.420	133.083	843

Trả trước cho người bán	10.628	-	10.628	-	37.679	
Các khoản phải thu khác	433	-	102.566	-	27.943	
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.250)		(10.462)		(10.482)	
Tổng cộng	**166.579**	**2.342**	**224.591**	**25.420**	**188.223**	**843**

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, 2014và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm2015

b. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I	**NỢ NGẮN HẠN**	**273.979**	**-**	**511.841**	**-**	**331.488**	**-**
1	Vay và nợ ngắn hạn	186.000		250.501		253.108	
2	Phải trả cho người bán	6.017		88.309		11.666	
3	Người mua trả tiền trước	1		-		1	
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	21.304		25.187		17.150	
5	Phải trả công nhân viên	281		169		103	
6	Chi phí phải trả	48.379		6.883		5.814	
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	48		15		100	
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	10.471		139.410		42.163	
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.476		1.383		1.383	

II	**NỢ DÀI HẠN**	**735**	**-**	**36.000**	**-**	**33.000**	**-**
1	Vay và nợ dài hạn	735		36.000		33.000	
III	**TỔNG CỘNG**	**274.715**	**-**	**547.855**	**-**	**364.488**	**-**

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013,2014, và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,7	0,9	0,9
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,5	0,6
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	64%	77%	69%
Hệ số nợ / VCSH	175%	342%	220%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	1,2	1,1	1,0
Vòng quay hàng tồn kho	10,1	5,5	4,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	0,2%	0,5%	0,5%
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	0,1%	0,4%	0,6%
Hệ số lợi nhuận sau thuế / VCSH (%)	0,2%	1,9%	2,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ / VCSH (%)	0,2%	1,9%	1,3%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (%)	0,3%	2,4%	1,29%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng)	30	238	269

Nguồn: BCTC TTBD2 kiểm toán năm 2013, năm 2014 và BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

13.1. Hội đồng Quản trị

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Võ Trường Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Thành viên HĐQT
3	Bà Lê Thị Thùy Nga	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Duy Nhứt	Thành viên HĐQT
5	Ông Đinh Văn Hóa	Thành viên HĐQT

1) **Ông Võ Trường Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Trình bày Chương IV, mục 13.1)**
2) **Ông Võ Diệp Văn Tuấn -Thành viên Hội đồng Quản trị (Trình bày Chương IV, mục 13.1)**
3) **Bà Lê Thị Thùy Nga - Thành viên Hội đồng Quản trị**

Giới tính: Nữ
CMND: 024936770
Ngày tháng năm sinh: 09/03/1976
Nơi sinh: Nha Trang - Khánh Hòa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú: 12/13 Đ38, KP8, Phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, HCM
Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật tư pháp
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Tháng 11.1999 – tháng 8.2000	Công ty phát hành sách ABC
28.8.2000 - nay	Cán bộ của TTF qua các vị trí: + Phó phòng HCNS + Trưởng phòng HCNS + Giám Đốc HCNS (2010)

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)

Số cổ phần sở hữu (đến 23/11/2015):

+ *Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần*
+ *Đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

- Cha: Lê Dưỡng : 0 cổ phần
- Mẹ: Trần Thị Trơn : 0 cổ phần
- Em: Lê Thị Thùy Trang : 0 cổ phần
- Em: Lê Công Minh : 0 cổ phần
- Chồng: Nguyễn Đình Luân : 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Lê Gia Ngân : 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Lê Gia Khánh : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

4) Ông Nguyễn Duy Nhứt -Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: :Nam

CMND: : 351690070

Ngày tháng năm sinh : 24/05/1960

Nơi sinh : Bến Tre

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 58 Lê lợi, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, T.An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
Trước 2004	Làm việc tại cơ quan Nhà nước
2004-2006	Giám Đốc tài chính công ty CP Nam Việt
2006- nay	Phó Tổng giám đốc công ty CP Nam Việt

Chức vụ công tác hiện nay:Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Trường Thành.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

+ Phó Tổng giám đốc công ty CP Nam Việt
+ Chủ tịch HĐQT công ty CP Rau quả Nông Trại Xanh, Khu CN Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
+ Phó tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương, Khu CN Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

Số cổ phần sở hữu và đại diện (đến 23/11/2015):

+ *Sở hữu : 0 cổ phần*
+ *Đại diện : 1.725.000 cổ phần*

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Cha:Nguyễn Thành Các : 0 cổ phần*
+ *Mẹ:Nguyễn Thị Hóa : 0 cổ phần*
+ *Vợ:Lê Thị Lan Hương : 0 cổ phần.*
+ *Chị:Nguyễn Thị Mỹ Nam : 0 cổ phần.*
+ *Chị:Nguyễn Thị Mỹ Thống : 0 cổ phần.*
+ *Anh: Nguyễn Văn Trung : 0 cổ phần.*
+ *Anh: Nguyễn Thành Bắc : 0 cổ phần.*
+ *Em:Nguyễn Thị Hòa Bình : 0 cổ phần.*
+ *Con:Nguyễn Anh Thư : 0 cổ phần*
+ *Con: Nguyễn Tấn Đạt : 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

5) Ông Đinh Văn Hóa -Thành viên Hội đồng Quản trị (Trình bày Chương IV, mục 13.1)

13.2. Ban Giám đốc

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đinh Văn Hóa	Q. Tổng Giám đốc
2	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

1) Ông Đinh Văn Hóa–Q.Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 –Thành viên HĐQT)

2) Ông Võ Diệp Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 -Thành viên HĐQT)

13.3. Ban Kiểm soát

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đỗ Ngọc Nam	Trưởng Ban Kiểm soát

1) Ông Đỗ Ngọc Nam- Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 15/04/1982
Nơi sinh : Tây Ninh
Số CMND : 023613638
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phú Thọ
▪ Địa chỉ thường trú : 201/46/9 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	**Quá trình công tác**
2005-2007	Công Ty TNHH Tư Vấn và Kiểm Toán CA&A
2007- nay	Cán bộ sản xuất của TTF qua các vị trí: + Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ + Phó Giám Đốc Tài Chính

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soátCông ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Trường Thành
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
Giám Đốc Công ty CP TM & XNK Trường Thành Dak Nông
Số cổ phần sở hữu (đến 23/11/2015):

+ *Sở hữu* :0*cổ phần*
+ *Đại diện* *: 0 cổ phần*

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan :

+ *Cha:* Đỗ Ngọc Thịnh *: 0 cổ phần*
+ *Mẹ:* Phạm Thị Nhàn *: 0 cổ phần*
+ *Vợ: Trần Thùy Huyên* *: 0 cổ phần*
+ *Con: Đỗ Trần Ngàn Thương* *: 0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không.

13.4. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Ngọc Lễ - Kế toán trưởng

Giới tính : Nam

CMND : 290675554

Ngày tháng năm sinh : 22/07/1979

Nơi sinh : Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ thường trú : A2/40Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Số điện thoại liên lạc : (0650) 3642 004

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/2003 đến 10/2006	Kế toán trưởng công ty TNHH Xây Dựng U&I
11/2006 đến 06/2007	Kế toán trưởng công ty CP SX-KD Toàn Mỹ
07/2007 đến 11/2009	Phó phòng kế toán công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành
12/2009 đến hiện nay	Kế toán trưởng công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không có

Số cổ phầnsở hữu (đến 23/11/2015):

+ *Sở hữu cá nhân* : 0 *cổ phần.*
+ *Đại diện sở hữu* : *0 cổ phần.*

▪ Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

+ *Bố: Nguyễn Văn Thuấn* : *0 cổ phần*
+ *Mẹ: Nguyễn Thị Tình* : *0 cổ phần*
+ *Chị: Nguyễn Thị Lan Anh* : *0 cổ phần*
+ *Anh: Nguyễn Ngọc Điệp* : *0 cổ phần*
+ *Chị: Nguyễn Thị Kim Liên* : *0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định (TSCĐ) theo BCTC TBD2 tại 30/09/2015 như sau:

STT	Khoản mục	9 tháng đầu năm 2015		
		Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**TSCĐ hữu hình**	**296.053.084.246**	**216.574.033.742**	**73,15%**
1	Nhà cửa vật liệu kiến trúc	162.876.964.531	131.864.468.410	80,96%
2	Máy móc thiết bị	125.625.233.154	82.517.117.278	65,69%
3	Phương tiện vận tải	6.549.594.806	2040332873	31,15%
4	Thiết bị văn phòng	1.001.291.755	152.115.181	15,19%
II	**TSCĐ vô hình**	**5.386.144.340**	**3.441.750.642**	**63,90%**
1	Bản quyền, bằng sáng chế	157.259.011	22.933.610	14,58%
2	Phần mềm kế toán	5.228.885.329	3.418.817.032	65,38%
3	Tài sản vô hình khác	-		
	Tổng cộng	**671.934.695.260**	**451.090.292.709**	**72,99%**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn: BCTC TTBD2 chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: Không

CHƯƠNG VI: CHÀO BÁNCỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 4.513.900 cổ phiếu

4. Tỷ lệ chuyển đổi:

- Tỷ lệ hoán đổi : Chào bán theo phương thức hoán đổi cổ phần TTF cho các cổ đông hiện hữu của TTBD2 theo tỷ lệ 1:1
- Tức là cổ đông nắm giữ 01 cổ phần TTBD2 sẽ có quyền đổi thành 01 cổ phần TTF

5. Đối tượng chuyển đổi

Là cổ đông hiện hữu (ngoài TTF) của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2) có tên trong Danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền hoán đổi cổ phần (sau khi xác định).

6. Thời gian dự kiến chào bán

Tháng 01/2016

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được TTF thực hiện phân phối sau khi nhận được giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu TTF của người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

9. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng… phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 22% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

9.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 1/1/2015,Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.

9.3. Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009,Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức

Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC "Hướng dẫn thi hành một số điều của LuậtThuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân", ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 thu nhậptính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần*x Thuế suất 0,1%*

9.4. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,… của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG VII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA (NSI)

Trụ sở chính: 34B Hàn Thuyên, Phạm Đình Hổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 5474 Fax: (84-4) 3944 5475

Chi nhánh: 168 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 7262 Fax: (84-8) 3821 7305

Website : *www.nsi.com.vn*

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Địa chỉ: 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6262 8684

Website: *www.dfkvietnam.com*

CHƯƠNG VIII: PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty CP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành và Công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành

2. **Phụ lục 2:** Điều lệ công ty CP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành

3. **Phụ lục 3:** Bản sao hợp lệ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của công ty CP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành thông qua phương án phát hành và hoán đổi; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2015 và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường 2015 của công ty CP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành thông qua phương án phát hành và hoán đổi.

4. **Phụ lục 4:** Bản sao hợp lệ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 của công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành thông qua phương án hoán đổi; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành thông qua phương án hoán đổi.

5. **Phụ lục 5:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

6. **Phụ lục 6:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2015 của Công ty CP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành và Công ty CP Chế Biến Gỗ Trường Thành

7. **Phụ lục 7:** Các phụ lục khác

Bình Dương, ngày ..... tháng ..... năm 201

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Trường Thành

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Bùi Thị Kim Tuyền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đào Ngọc Quyết

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Tùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ TRƯỜNG THÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Trường Thành

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Đỗ Ngọc Nam

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Lễ